Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 257 – Chúa nhật 13.09.2015

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO …….. Vatican 2

CĂN TÍNH, MỤC ĐÍCH VÀ SỨ VỤ CỦA CHÚA GIESU …… Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.

MẸ SẦU BI - MẸ THƯƠNG XÓT …… Lm. Giuse Trần Đình Long, SSS

TẠI SAO GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TÔN KINH THÁNH GIÁ CÓ HÌNH CHÚA KITÔ BỊ ĐÓNG ĐANH (CRUCIFIX) ? …….. Lm. PX. Ngô Tôn Huấn

LẠY CHÚA, CHÚNG CON TÔN THỜ THÁNH GIÁ CHÚA …… Lm. Anton Nguyễn Văn Độ

BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ VAI TRÒ TRUYỀN GIÁO CỦA GIA ĐÌNH…… …… ……. Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

TÌM HIỂU ĐỂ THỰC THI SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG…….. ……Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

SO SÁNH …….. Lm. Giuse Trần Việt Hùng

CON NGƯỜI, TỰ BẢN CHẤT, LÀ MỘT HỮU THỂ ĐƯỢC KÊU GỌI…… ……..Lm. Minh Anh chuyển ngữ

Làm sao để Chúa được thấy rõ trên Internet? …… Marta An Nguyễn chuyển dịch

TIẾN BƯỚC THEO TÔNG THƯ NĂM ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN…….. ……..Lm. Micae Phaolo Tần Minh Huy, pss.

CAFÉ - CAO HUYẾT ÁP – STROKE …… BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quí này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cám ơn Quí Đức Cha, Quí Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quí giá này qua internet. Quí Cha và Quí Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31

Xin chân thành cám ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

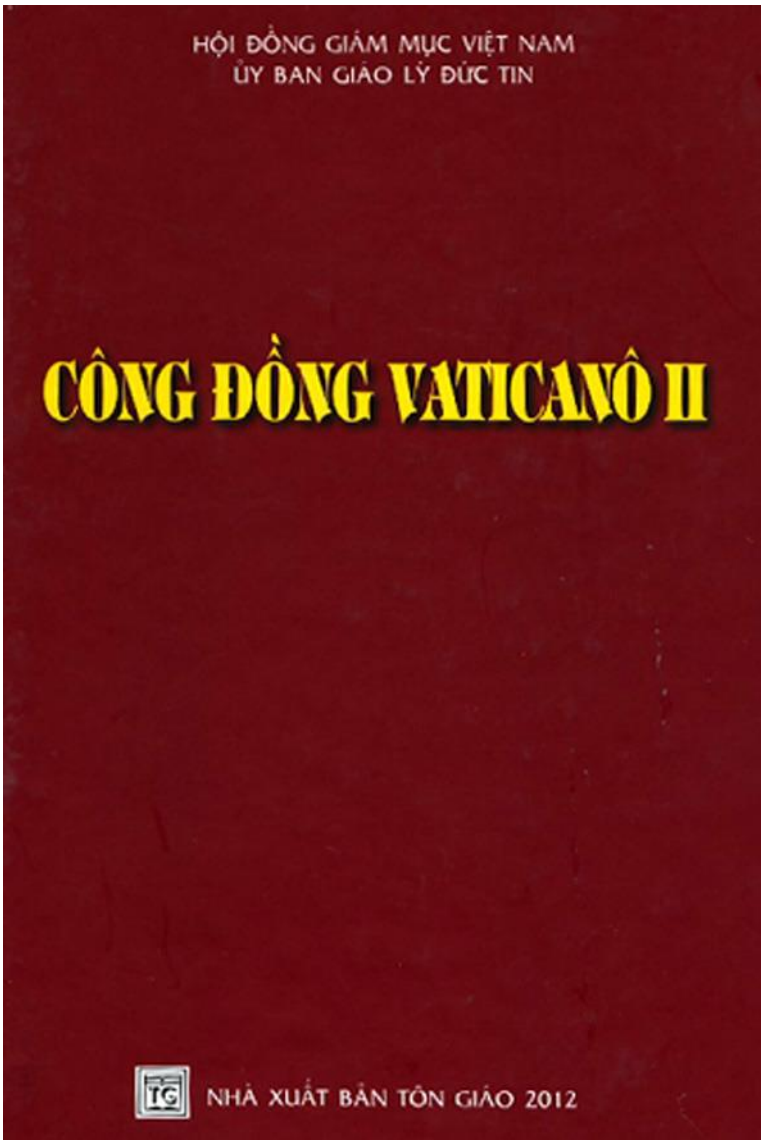

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO

28. Vì nhận được những ân huệ khác nhau (x. Rm 12,6), nên mỗi Kitô hữu phải cộng tác vào Tin Mừng tùy theo khả năng, tài sức, đặc sủng và tác vụ của mình (x. 1 Cr 3,10). Do đó tất cả mọi người, kẻ gieo và người gặt (x. Ga 4,37), kẻ trồng và người tưới, phải hợp nhất với nhau (x. 1 Cr 3,8), để "nhờ cùng nỗ lực trong tự do và trật tự hướng về cùng một cứu cánh"[1], họ đồng tâm chung sức xây dựng Giáo Hội.

Vì thế công việc của những người rao giảng Tin Mừng và sự trợ giúp của các Kitô hữu khác phải được điều hành và phối kết để trong mọi lãnh vực hoạt động và hợp tác truyền giáo, "tất cả được thực hiện trong trật tự" (1 Cr 14,40).

29. Vì việc loan báo Tin Mừng cho toàn thế giới trước hết là nhiệm vụ của Giám mục Đoàn[2], nên Thượng Hội Đồng Giám mục, tức "Hội Đồng Giám mục thường trực phụ trách Giáo Hội toàn cầu"[3], phải đặc biệt lưu tâm đến một trong những công tác có liên quan đến toàn thể Giáo Hội[4], đó là hoạt động truyền giáo, một phận vụ rất quan trọng và thánh thiện của Giáo Hội[5].

Đối với các xứ truyền giáo cũng như tất cả các hoạt động truyền giáo, chỉ một cơ quan Toà Thánh có thẩm quyền, đó là "Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin", đảm trách việc điều hành và phối hợp công cuộc truyền giáo cũng như sự hợp tác truyền giáo trên toàn thế giới; tuy nhiên quyền của các Giáo Hội Đông Phương vẫn được bảo toàn[6].

Vẫn biết Chúa Thánh Thần có nhiều cách thức để khơi dậy tinh thần truyền giáo trong Giáo Hội Chúa, và đôi khi Ngài còn đi trước cả hành động của những vị lãnh đạo đời sống Giáo Hội; tuy nhiên, riêng về phần mình, Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin cũng phải cổ võ ơn kêu gọi và tinh thần truyền giáo, lòng nhiệt thành và việc cầu nguyện cho các xứ truyền giáo, đồng thời cũng phổ biến những thông tin chính thức và đầy đủ về những xứ đó. Thánh Bộ cũng phải kêu gọi và phân bổ các nhà truyền giáo đến những nơi có nhu cầu khẩn cấp hơn. Phải sắp đặt kế hoạch hoạt động cho hợp lý, đưa ra những tiêu chuẩn hướng dẫn và những nguyên tắc thích nghi cho việc rao giảng Tin Mừng, đồng thời đẩy mạnh công cuộc truyền giáo. Thánh Bộ phải phát động và phối hợp việc lạc quyên cho có kết quả và phân phối tùy theo nhu cầu hay lợi ích, theo diện tích, theo số tín hữu và lương dân, theo số công tác và tổ chức cũng như theo số thừa tác viên và nhà truyền giáo.

Kết hợp với Văn Phòng cổ võ sự hợp nhất các Kitô hữu, Thánh Bộ phải tìm đường lối và phương tiện để kiến tạo cũng như tổ chức sự cộng tác huynh đệ và cả việc hòa hợp với những kế hoạch truyền giáo của các cộng đồng Kitô giáo khác, để làm giảm bớt gương xấu của sự chia rẽ càng nhiều càng tốt.

Bởi vậy Thánh Bộ Truyền Giáo cần phải vừa là phương tiện điều hành, vừa là cơ quan chỉ đạo năng động, biết sử dụng những phương pháp khoa học và những phương tiện thích nghi

---

[1] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 18.
[2] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 23.
[3] x. Tự sắc *Apostolica Sollicitudo*, 15.9.1965.
[4] x. PHAOLÔ VI, *Diễn từ tại Công Đồng,* 21.11.1964: AAS 56 (1964), tr. 1011.
[5] x. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud*, 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 39-40.
[6] Nếu vì lý do nào đó mà đến nay một số xứ truyền giáo vẫn còn tạm thời tùy thuộc vào nhiều Thánh Bộ khác, thì các Thánh Bộ đó phải có liên hệ với Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin, để chỉ có một phương pháp cũng như một nguyên tắc hoàn toàn cố định và đồng nhất trong việc tổ chức và điều hành các xứ truyền giáo.

với hoàn cảnh hiện đại, nghĩa là chú trọng đến các khảo cứu đương thời về thần học, phương pháp luận và mục vụ truyền giáo.

Trong việc điều hành Thánh Bộ, phải có sự tham gia tích cực với quyền biểu quyết của những đại biểu được chọn trong số những người cộng tác vào công cuộc truyền giáo: đó là các Giám mục đến từ khắp nơi trên thế giới, do các Hội Đồng Giám mục đề cử, những vị lãnh đạo các Tổ chức và các Hội Giáo Hoàng, theo cách thức và quy tắc do Đức Giáo Hoàng ấn định. Tất cả những vị này được triệu tập theo định kỳ để thực thi việc điều hành tối cao đối với toàn thể công cuộc truyền giáo dưới quyền Đức Giáo Hoàng.

Thánh Bộ này cũng phải có một Ủy Ban Cố Vấn thường trực, gồm các chuyên viên có nhiều kiến thức và kinh nghiệm, một trong những nhiệm vụ của họ là thu thập những tài liệu cần biết về hoàn cảnh địa phương của các miền và về tâm tính của những cộng đồng khác nhau, cũng như về những phương pháp cần phải áp dụng cho việc rao giảng Tin Mừng và đưa ra những kết luận có nền tảng khoa học cho công cuộc truyền giáo và việc cộng tác truyền giáo.

Các Hội dòng Nữ, cũng như những hoạt động địa phương giúp các xứ truyền giáo và cả những tổ chức giáo dân, nhất là những tổ chức quốc tế, đều phải thể hiện đúng vai trò của mình.

30. Để việc thực thi công cuộc truyền giáo đạt tới mục đích và mang lại kết quả, tất cả các nhà truyền giáo phải cùng "một lòng một ý" (Cv 4,32).

Đức Giám mục, người lãnh đạo và là tâm điểm hiệp nhất của việc tông đồ trong giáo phận, có nhiệm vụ cổ võ, điều hành và phối hợp hoạt động truyền giáo để duy trì và phát huy lòng nhiệt thành của những người tham gia vào công việc này. Tất cả các nhà truyền giáo, kể cả những tu sĩ miễn trừ, phải phục quyền Ngài trong những công tác thực thi thánh vụ tông đồ[7]. Để phối hợp công việc tốt đẹp hơn, Đức Giám mục nếu có thể nên thiết lập Hội Đồng Mục Vụ, trong đó giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân đều được tham gia qua những đại biểu được tuyển chọn. Ngoài ra, Giám mục phải lo liệu để hoạt động tông đồ không chỉ giới hạn cho những người đã tòng giáo, nhưng phải dành một phần nhân lực và vật lực tương đương vào việc rao giảng Tin Mừng cho những người ngoài Kitô giáo.

31. Các Hội Đồng Giám mục phải họp nhau cứu xét những công việc quan trọng và những vấn đề khẩn cấp hơn, nhưng không được xem nhẹ những dị biệt địa phương[8]. Để khỏi phân tán nhân sự và vật lực còn thiếu thốn, và để khỏi tăng thêm những công việc không cần thiết, nên hợp lực xây dựng những công trình phục vụ lợi ích chung, thí dụ như chủng viện, các trường cao đẳng hay kỹ thuật, những trung tâm mục vụ, giáo lý, phụng vụ và cả những trung tâm cho các phương tiện truyền thông xã hội.

Nếu thuận tiện, cũng nên thiết lập sự cộng tác như thế giữa các Hội Đồng Giám mục.

32. Cũng nên phối hợp hoạt động của các Hội Dòng hay Hội Đoàn trong Giáo Hội. Tất cả các Tổ chức, dù thuộc định chế nào, đều phải tùy phục Đấng Bản Quyền địa phương trong bất cứ điều gì liên quan đến chính hoạt động truyền giáo. Vì thế, nên có những thoả thuận đặc cách để qui định những liên lạc giữa Đấng Bản Quyền và vị lãnh đạo của Tổ chức.

Khi một địa hạt được ủy thác cho một Hội Dòng nào, thì Bề Trên của Giáo Hội địa phương và của Hội Dòng đó phải cùng nhất tâm qui hướng tất cả đến mục đích giúp cho cộng đoàn Kitô hữu mới thành lập được phát triển thành một Giáo Hội địa phương, để rồi khi đến thời điểm thuận tiện, cộng đoàn sẽ có Chủ chăn và hàng giáo sĩ riêng.

[7] x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục tử của các Giám mục *Christus Dominus*, 35, 4.
[8] x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục *Christus Dominus*, 36-38.

Sau khi việc ủy thác chấm dứt, các điều kiện hoạt động cũng sẽ thay đổi. Khi đó các Hội Đồng Giám mục và các Hội Dòng phải đồng thuận trong việc xác lập những điều lệ áp dụng cho mối tương quan giữa các Đấng Bản Quyền và các Hội Dòng[9]. Phần Tòa Thánh có nhiệm vụ đề ra những nguyên tắc tổng quát để làm cơ sở cho việc ký kết những thoả ước cấp vùng, hoặc cả những thoả thuận đặc biệt.

Tuy các Hội Dòng sẵn sàng tiếp tục công việc đã khởi xướng, bằng cách cộng tác vào các thừa tác vụ thông thường là coi sóc các linh hồn, nhưng khi hàng giáo sĩ địa phương tăng triển, phải trù liệu để các Hội Dòng, trong mức độ phù hợp với mục đích của mình, vẫn luôn thuộc về giáo phận qua việc quảng đại đảm nhận những công tác đặc biệt hay một vùng nào đó trong giáo phận.

33. Những Hội Dòng đang hoạt động truyền giáo trong cùng một địa hạt phải tìm đường lối và phương pháp để phối hợp công tác. Vì thế cần phải có những Hội Đồng Nam tu và Hiệp Hội Nữ tu với sự tham gia của tất cả các Tổ chức trong cùng một nước hay một miền. Các Hội Đồng này phải nghiên cứu xem có thể cùng nhau cố gắng làm được những gì, và phải liên kết chặt chẽ với các Hội Đồng Giám mục.

Với lý do tương tự, tất cả những điều trên cũng nên được áp dụng vào việc cộng tác giữa những Tổ chức truyền giáo ngay tại bản xứ, để có thể giải quyết các vấn đề và các công việc chung cách dễ dàng và ít tốn kém hơn, chẳng hạn như việc huấn luyện về giáo thuyết cho các nhà truyền giáo tương lai, các khóa học cho những người đang truyền giáo, việc liên hệ với chính quyền hay với các cơ quan quốc tế và siêu quốc gia.

34. Để cho hoạt động truyền giáo được thực thi đúng đắn và có tổ chức chặt chẽ, những người rao giảng Tin Mừng cần phải được chuẩn bị cho nhiệm vụ một cách khoa học, nhất là để đối thoại với các tôn giáo và văn hóa ngoài Kitô giáo, đồng thời họ phải được giúp đỡ cách hữu hiệu ngay trong khi thi hành phận vụ, vì thế, để giúp đỡ các xứ truyền giáo, cần có sự cộng tác huynh đệ và quảng đại giữa những tổ chức khoa học đang nghiên cứu khoa truyền giáo và những môn học hay nghệ thuật khác hữu ích cho các xứ truyền giáo như nhân chủng học, ngôn ngữ học, lịch sử học, tôn giáo học, xã hội học, khoa sư phạm mục vụ và những môn tương tự.

VỀ MỤC LỤC

CĂN TÍNH, MỤC ĐÍCH VÀ SỨ VỤ CỦA CHÚA GIESU

CHÚA NHẬT XXIV THƯỜNG NIÊN B

Is 50:5-9; Gc 2:14-18; Mc 8:27-35

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

[9] x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục *Christus Dominus*, 35, 5-6.

Image: Jesus Teaching by James Tissot

Bài Tin Mừng Macco hôm nay (Mc 8:27-35) nói về căn tính, mục đích và sứ vụ của Chúa Giesu. Đây là trọng điểm của Tin Mừng Macco, tiếp theo việc Chúa chữa sáng mắt người mù ở Bethsaida.

Việc chúa chữa sáng mắt này hẳn đã là cơ hội để Phero tuyên xưng niềm tin và nhớ lại khoảnh khắc huy hoàng chói lọi lúc Chúa biến hình. Bản tính của chúa Giesu giờ đây đang từ từ biểu lộ cho các tông đồ. Sự mù tối của các ông đã được chữa lành, nhưng các ông vẫn chưa hoàn toàn hiểu hết ý nghĩa những điều các ông trông thấy. Từ đó, Macco đã dẫn đưa đến việc Chúa bị đóng đanh trên thập giá.

Nếu là "khúc quanh" của sứ vụ công khai của chúa Giesu trong câu chuyện Macco thì đây là câu chuyện hôm nay. Theo khảo cổ học, vùng Caesarea Philippi nay gọi là Paneion (Paneas/Panias) tức thần Pan Hy Lạp. Nơi đây bạo động, sắc dục phóng đãng là để tỏ lòng thờ kính thần Pan Hy Lạp.

Thời Chúa Giesu, thờ ngẫu tượng rất phồn thịnh ở một đền thờ như vầy tại biên giới phía Bắc Israel và Syria dưới chân núi Hermon. Vùng Caesare Philippi là một phần của cuộc hành trình dài của chúa Giesu và các môn đệ từ những vùng quen thuộc lân cận.

Vùng Caesarea Philippi được lập nên bởi Philip, thuộc chi họ Herode. Thành này đã có lúc là trại lính của quân đội La Mã. Chính nơi đây -trung tâm thờ ngẫu tượng, thờ thần Hy Lạp Pan

của dân ngoại- Chúa Giesu đã hỏi các môn đệ xem dân chúng biết gì về người, coi hành động của người thế nào, nghĩ người là ai? Câu hỏi của Chúa đã khiến các ông nhớ lại những lời đồn đãi, bàn tán, những câu chuyện về chúa Giesu được trao đổi nơi dân chúng sống quanh vùng sông hồ, giữa đám thuyền chài dọc theo bờ biển Galilee. Chúa Giesu cũng đã biết phần nào những điều đó, nhất là thái độ xúc phạm của dân thành Nazareth, chính quê hương của người.

Để trả lời Chúa, các môn đệ đã kê ra cả danh sách những danh hiệu mà dân chúng gán cho Chúa. Những danh hiệu này nói lên những mong đợi khác nhau của họ về chúa Giesu. Người nói Chúa là Elijah, đang gây dựng quyền lực. Người cho Chúa là một Jeremiah, hùng mạnh hơn cả Jeremiah, đang tập trung vào cuộc sống nội tâm.

Chúa Giesu còn đi xa hơn và hỏi rõ ràng: "*Còn các anh nói thầy là ai?"* Phero liền trả lời: *"Thầy là đức Kito", Thiên Chúa thật và duy nhất*. Chúa Giesu chấp nhận danh hiệu ấy, nhưng người cấm các ông không được nói với bất cứ ai để tránh hiểu lầm hoặc lẫn lộn nó với ý nghĩ đương thời về danh hiệu này. Đoạn chúa Giesu tiếp tục nói một cách bóng bảy về mình, là Con Người *sẽ phải chịu cực hình, bị chối bỏ, chết và rồi sẽ sống lại.*

QUAN NIỆM VỀ ĐẤNG THIÊN SAI TRONG DO THÁI GIÁO

Quan niệm về "Đấng Thiên Sai" trong Do Thái Giáo không phải là một quan niệm đơn giản. Ý tưởng "Đấng Thiên Sai" tức người được xức dầu là một ông vua chính thống giòng dõi David. Nhưng ở thời kỳ Maccabae (163-63 B.C.) Phúc Âm Hy Lạp của 12 tổ phụ cho thấy người ta tin tưởng vào một Đấng Thiên Sai đến từ chi họ Levi, trong đó có gia đình Maccabae. Các cảo bản biển chết cho thấy có nhiều ý tưởng khác nhau về chức thiên sai trong Israel như *Thiên sai tư tế* và *Thiên sai giáo dân*, một loại thiên sai/tiên tri như Maisen (c. Dnl 18:18-19) cũng là một ngôi sao sáng đến từ giòng Jacob (c.Ds 23:15-17); cũng có Thiên Sai David. Melchizedek cũng là một nhân vật giải phóng nhưng không gọi là Thiên Sai.

Tuyên xưng Chúa Giesu là đấng Thiên Sai tức tuyên bố một trọng tội. Nó chính là cớ mà các kẻ thù của chúa đang chờ đợi để có lý do hãm hại người, là một tội mà nhiều kẻ đang ghét Chúa ghi thêm vào danh sách trọng tội để giết Chúa. Nhưng Người không thể và không thuộc về loại thiên sai có tính chính trị quân sự ấy.

SỨ VỤ CỦA CHÚA GIESU TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

Phấn đấu để xác dịnh danh tính và sứ vụ Thiên Sai của Chúa Giesu ngày nay vẫn còn phải được tiếp tục. Có người quan niệm mỗi Kito hữu và toàn thể Giáo Hội phải là hình ảnh của

Elijah, công khai đối đầu với những chế độ, định chế và luật lệ bất công. Đọc sách Các Vua 1 chương 17 và 21 sẽ thấy sức chịu đựng của Elijah thế nào. Bạo động thường không đem lại kết quả về hòa bình và công lý. Nhưng không có nghĩa là chẳng làm gì cả, cứ yên lặng chấp nhận bất công trong xã hội. Phải nói và hành động trong hòa bình chống lại đàn áp bất công. Có người nói -như kiểu Jeremiah- là triều đại chúa Kito qua Giáo Hội là chuyện cá nhân, cần phải thu hẹp tôn giáo và niềm tin vào một loại cá biệt không phải việc của tôn giáo. Tin thực ra là chuyện cá nhân nhưng nó không thể chỉ giữ kỹ cho riêng mình. Đức Tin phải có hành động, bằng không là đức tin chết, giống như đèn sáng phải để trên đế cao hầu soi sáng cho cả nhà và đánh tan bóng tối. Không ai đốt đèn mà để dưới gầm giường. Kiểu nói "Tôi không làm chính trị, tôi không biết ăn nói…" là hèn nhát, một hình thức chủ bại, tự lừa dối mình và ru ngủ người khác .

Chúa Giesu đã thăm dò các môn đệ và hỏi: "*Còn các anh, các anh gọi thầy là ai?"* Phero đã thẳng thắn trả lời Chúa: *"Thầy là đấng Kito, Con Một Thiên Chúa*". Câu trả lời bùng ra một cách mạnh dạn và cương quyết, biểu lộ một quan niệm rõ ràng liên hệ đến cả hai ý tưởng trên, vượt qua cả chính con người các ông. Phero đã không trả lời Chúa: Thưa thầy, con không biết hoặc con không biết ăn nói… để né tránh, chạy trốn nhiệm vụ. Mục tử thì phải dấn thân vào với xã hội, cộng đồng và cả đời sống cá nhân từng người một cách toàn diện và trọn vẹn, cân bằng phân biệt giữa công và tư, không nhập nhằng giữa trái và phải, giữa công lý / sự thật và tội ác / bất công. Câu Phero trả lời Chúa là thước đo giá trị của người môn đệ. Mỗi một người tùy địa vị, khi đến vùng Caesare Philippi đều phải trả lời câu hỏi của Chúa Giesu: "Còn ông bà /anh chị gọi thầy là ai?"

MỘT SỐ DỮ KIỆN THỰC TẾ VỀ CHÚA GIESU

Khi chúng ta tiếp tục trả lời câu hỏi của Chúa: "Các ông bà gọi Thầy là ai?" thì nên nhớ lại một số dữ kiện thực tế về giáo huấn, sinh hoạt, căn tính và sứ vụ của Chúa Giesu, vì những thứ này là nền tảng cho một Giáo Hội trong thế giới ngày nay.

1*Chúa Giesu sinh ra thuộc một chi họ chính trị ở Judah, nhưng không phải chi họ tư tế Levi, cũng không thuộc gia đình tư tế Zaddok. Chúa không phải là một chính trị gia.

2*Tuy nhiên, chúa Giesu có một ý thức chính trị rất sắc bén. Sứ vụ trần gian của Chúa không phải là chuyện cá nhân của Chúa, biệt lập không liên quan tới chính trị.

3*Chính Chúa Giesu đã thiết lập trung tâm sứ vụ tại Capernaum chứ không phải ở Qumran trong sa mạc hay một làng xa xôi hẻo lánh cách biệt khỏi nơi đô hội. Capernaum ở phía Tây Bắc bờ biển Galilee có một sa lộ chính đông người qua lại, giao thông nhộn nhịp, có

người thu thuế, có tiếp cận sinh hoạt với các quan đội trưởng La Mã. Chúa có mặt thường xuyên tại Capernaum chứ không ở Jerusalem.

4*Chúa luôn luôn gắn bó với những người dơ dáy cùi hủi, bệnh hoạn, hấp hối, với những kẻ tội lỗi, những người sống bên lề xã hội. Chúa đem công lý Phúc Âm áp dụng vào thực tế cuộc sống của Người để tuyên bố Tám Mối Phúc Thật. Nhân đức thực là phải có nối kết, liên hệ mật thiết với những kẻ bệnh hoạn, tật nguyền, những kẻ nghèo khó và đói khổ. Nhưng người cũng không quên những người khác. Người ngồi ăn với những kẻ giàu sang quyền thế và cả những kẻ nghèo hèn bị áp bức. Người làm bạn với những kẻ tội lỗi và khốn cùng, nhưng không bao giờ đồng hóa với tư cách của họ, trái lại người khuyên can họ thay đổi cách sống. Người dạy chúng ta phải "hòa đồng với dân, đồng lao cộng khổ với họ" để cải hóa họ. Đoàn kết thân thiện với những kẻ dơ dáy, bất chính và tội lỗi để cải hóa họ, cứu rỗi họ.

5*Chúa Giesu không giảng dạy về vương quốc chính trị David mà là vương quốc Thiên Chúa. Người có sức lôi cuốn mọi người đi theo viễn kiến của người về nước trời. Trong suốt 30 năm cuộc đời ở dương thế, Người chỉ cố gắng hoàn thành hy vọng của Israel. Tin Mừng Người giảng thì tối hậu vẫn là Tình Yêu. Không như nhiều người tưởng, Chúa Giesu không phải là nhà cách mạng xã hội. Người không lột mặt nạ bất công nhưng đối đầu với nó bằng tình thương. Người làm nổi bật cảnh bất công qua những dụ ngôn, không phải để kết án nó nhưng là nói lên cái nhiệt tình, chân thật và bền gan của những người công chính để làm gương mẫu cho những ai muốn sống vì tình thương. Ngoài ra, những kẻ sống trên bất công sẽ không làm lỗi nữa nếu họ nhận biết -qua chúa Giesu và những kẻ theo Người- hối cải là căn bản và cần thiết cho cuộc sống công bằng và công chính.

LỜI KẾT- THEO CHÚA GIESU Ở THỜI ĐẠI NGÀY NAY

Macco đã kết thúc bài Tin Mừng hôm nay bằng lời Chúa: "*Ai muốn làm môn đệ của ta hãy từ bỏ mình, vác thánh giá mình và theo ta. Ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai liều mất mạng sống mình vì ta và vì Tin Mừng thì sẽ cứu được mạng sống ấy." (Mc 8:34-35).*

Đây là một thách đố tối hậu cho những ai tin vào trách nhiệm đích thực của người môn đệ với những cam kết từ bỏ cá nhân mình, chấp nhận đau thương khổ ải và những bất trắc của Thánh Giá, và cả chính mạng sống mình. Con đường Thánh Giá không phải cho một mình Chúa Giesu nhưng cho tất cả những ai đã một lần tuyên xưng quyết bước theo Chúa. Có thể có những thắng lợi vinh quang hứa hẹn ở trước mặt, nhưng chỉ cho những kẻ dám đứng thẳng, vác thánh giá mà đi. Nếu Phero hay ai đó từ chối đòi hỏi này, thì có nghĩa là họ đứng về phía Satan. Bám vào cuộc sống trần gian, dựa vào sung sướng vinh quang vật chất mà chối bỏ chúa Kito thì mọi sự sẽ trở thành hư vô và vô nghĩa, nhưng sống trong vinh quang của Chúa Kito -dù mạng sống cát bụi, vật chất có tan nát- nhưng sẽ có đời sống trọn vẹn và vĩnh cửu.

Câu chuyện thời sự nóng bỏng cả tuần nay, bà Kim Davis là thư ký tòa án quận Rowan, Kentucky đã từ chối không cấp giấy hôn thú cho một cặp đồng tình luyến ái, lý do vì niềm tin tôn giáo, Thiên Chúa không muốn vậy. Bà không nghe lời Tòa án tối cao, vì tòa án không phải là Thiên Chúa. Bà đã bị bỏ tù, nhưng sau tuần lễ vì dư luận và tranh đấu ngày 8-9-15 bà đã được thả khỏi tù trước cả ngàn người ủng hộ. Bà tuyên bố: "*Tôi chỉ muốn vinh danh Thiên Chúa…./ I just want to give God the glory. His people have rallied and you are strong people.*"

Là mục tử, môn đệ Chúa Giesu chẳng lẽ không bằng một người đàn bà đã dám chấp nhận ngồi tù, mất việc, vì danh Chúa, vì niềm tin, vì Tin Mừng Chúa Giesu sao?

Fleming Island, Florida
Sept 8, 2015
NTC
Fxavvy@aol.com

VỀ MUC LUC

MẸ SẦU BI - MẸ THƯƠNG XÓT

"Con hãy biết rằng mặc dù Mẹ đã được nâng lên làm Mẹ Thiên Chúa, nhưng bẩy lưỡi gươm vẫn xuyên thấu Trái Tim Mẹ"

(NK, 786)

"Mẹ không những là Nữ Vương Thiên Đàng,

mà còn là Mẹ Thương Xót và là Hiền Mẫu của con"

(NK, 330)

Mẹ ơi,

Hôm nay con muốn tôn vinh Mẹ với tước hiệu "Mẹ Sầu Bi - Mẹ Thương Xót "

Thánh lễ "Bảy Sự Thương Khó Đức Bà" được hình thành vào thời Trung Cổ. Mãi đến năm 1814 Đức Thánh Cha Pio VII mới cho phép toàn thế giới mừng kính.

Con đọc thấy "Bảy sự thương khó Đức Bà" được liệt kê theo bản văn phụng vụ như sau:

1. Khi Mẹ dâng Chúa Giêsu trong đền thánh, nghe ngôn sứ Simêon tiên báo: lưỡi gươm sẽ đâm thâu lòng Mẹ (Lc 2,34-35)
2. Lúc Mẹ ẫm Chúa Hài Đồng trốn sang Ai Cập (Mt 2,13-15)
3. Lúc lạc mất Chúa, và Mẹ phải tìm kiếm ba ngày mới gặp lại trong Đền Thờ (Lc 2,41-52)
4. Khi Mẹ theo Con trên đường lên Núi Sọ, vai vác Thánh Giá mình đầy thương tích.

5. Khi Mẹ thấy Con bị quân lính đóng đinh tay chân vào thập giá, đau đớn xót xa.
6. Lúc hạ xác Chúa xuống khỏi thập giá.
7. Lúc táng xác Chúa trong mồ.

Lễ kính nhớ các đau khổ của Mẹ liên kết chặt chẽ với lễ Suy Tôn Thánh Giá; y như ngày xưa lễ Đức Mẹ Sầu Bi được cử hành vào Thứ Sáu trước Lễ Lá. Những đau khổ của Mẹ và Con Mẹ được nối kết với nhau cách chặt chẽ; cũng như những đau khổ của con hôm nay được nối kết với đau thương của Chúa Giêsu. Muốn đi theo Mẹ trên đường thánh giá, con cũng phải trải qua những cuộc chiến đấu quyết liệt. Ngày lễ Mẹ Sầu Bi, con xin cùng Mẹ hướng lòng về thánh giá Đức Kitô, để dâng mình như của lễ vâng phục và tin yêu.

Mẹ yêu dấu,

Ngày xưa còn bé, mỗi tối ba má, chị em con vẫn thường quây quần bên ngọn đèn dầu leo lắt với cuốn "Sách Toàn Niên" cũ mòn cắm cúi đọc kinh gia đình. Có những đêm đang đọc kinh, trời đổ mưa, mái nhà tranh dột nát, phải lấy thau hứng nước mưa và chạy tìm chỗ khô ráo đọc cho hết kinh mới đi ngủ. Nhờ đó mà ngay từ nhỏ, con đã thuộc lòng rất nhiều kinh và bài hát về Mẹ, như kinh "Ngắm bảy sự đau đớn Đức Bà, bảy Kinh Kính Mừng chia ra làm bảy phần. Thứ nhất thì ngắm…Thứ hai thì ngắm…" và nhiều kinh khác như "Kinh Nữ Vương", "Kinh Hãy Nhớ", "Kinh Cầu Đức Bà", "Kinh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp", bài hát "Mẹ ơi con yêu Mẹ. Yêu từ hồi thơ bé. Yêu mãi đến tuổi già. Yêu tha thiết bao la…giờ chết Mẹ thương nhé! Chết trong tình yêu Mẹ!"

Rồi càng lớn càng ham muốn học hỏi hiểu biết về Mẹ, con càng yêu mến Mẹ hơn. Có lẽ vì vậy mà Mẹ thương cho con được hành hương đến những nơi Mẹ hiện ra như La Vang, Trà Kiệu, Tàpao, Lộ Đức, Fatima, Banner, Amsterdam, Mễ Du, La Fayette… Và trên tất cả là Mẹ cho con được cùng Mẹ chịu đựng mọi gian lao, đau khổ, đắng đót, nhục nhã, hiểu lầm, khinh chê, nhạo báng… trên con đường loan truyền Lòng Chúa Thương Xót. Con xin hiệp cùng sự thương khó của Mẹ, để cùng Mẹ cộng tác vào công trình cứu rỗi của Chúa Giêsu.

Đọc tiểu sử thánh Faustina, con thấy lòng sùng kính Mẹ là yếu tố nổi bật trong đời sống thiêng liêng của chị. Trong phòng cầu nguyện của gia đình Faustina, có một bức tượng của Mẹ bên cạnh tượng thánh giá, nơi cả gia đình vẫn họp nhau cầu nguyện mỗi tối. Mẹ là một phần trong cuộc đời Faustina từ thuở còn trong nôi, vì thế, chị hướng tới Mẹ một cách khá tự nhiên mỗi khi có nhu cầu. Con cũng bắt chước chị trong điểm này khi luôn chạy đến Mẹ vì Mẹ là Mẹ Xót Thương.

- **Mẹ của Lòng Xót Thương**

Thưa Mẹ,

Con rất thích tước hiệu này. Mẹ là người đặc biệt đã đạt được lòng thương xót, vì Mẹ được gìn giữ khỏi tội nguyên tổ, được ban đầy đủ ân huệ, và được nâng lên tước vị Mẹ Thiên Chúa.

Mẹ mang lại cho thế giới Ngôi Lời Nhập Thể đầy lòng thương xót. Mẹ hiểu biết sâu xa nhất về mầu nhiệm Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Mẹ biết giá trị của Lòng Chúa Thương Xót. Mẹ biết Lòng Chúa Thương Xót cao cả như thế nào. Mẹ Thương Xót được biểu thị bằng bức tượng Mẹ đứng giang tay ra, sẵn sàng cứu giúp mọi người. Chiếc áo choàng nhẹ phủ lên cánh tay Mẹ như biểu tượng của sự che chở và lòng thương xót của Mẹ đối với đàn con thương yêu.

Đọc trong nhật ký, con thấy Faustina thường viết về vai trò của Mẹ với tư cách là Mẹ của Lòng Thương Xót. Không những chỉ nhận ra lòng thương xót mà Mẹ đã đạt được ở mức độ cao nhất, mà chị còn nhận ra lòng thương xót mà Thiên Chúa ban cho con người thông qua Mẹ: "Qua Mẹ, như pha lê tinh tuyền, lòng thương xót của Chúa được thông ban cho chúng con. Qua Mẹ, nhân loại được đẹp lòng Thiên Chúa; Qua Mẹ, những dòng suối thánh ân tuôn trào xuống chúng con" (NK, 1746).

Mẹ đặc biệt nhắc nhở nữ tu Faustina về chức năng làm Mẹ, mà giáo hội vẫn tuyên xưng, khi Mẹ trình bày chức năng này như một ân huệ của Lòng Chúa Thương Xót. Faustina viết: "Tôi nhìn thấy Đức Trinh Nữ rất thánh, đẹp khôn tả. Mẹ từ bàn thờ đi xuống chỗ tôi quỳ, Mẹ ôm tôi sát vào lòng và nói với tôi: nhờ Lòng Thương Xót vô biên của Thiên Chúa, Mẹ là Hiền Mẫu của tất cả các con. Linh hồn nào trung thành thực thi thánh ý Chúa là linh hồn đẹp lòng Mẹ nhất… Hãy can đảm. Đừng sợ hãi những trở ngại trước mắt, nhưng hãy ngắm nhìn cuộc Thương Khó của Con Mẹ, và như vậy, con sẽ được chiến thắng" (NK, 449) và "lúc nào Mẹ cũng dành cho con một lòng cảm thương" (NK, 805).

Faustina phó thác cho Mẹ cả cuộc đời mình, lúc vui tươi hân hoan cũng như khi buồn khổ chán chường: "Lạy Mẹ Maria, Mẹ con, con xin dâng lên Mẹ linh hồn và thân xác, cuộc sống và cái chết cùng tất cả những gì sau đó của con. Con xin phó dâng mọi sự trong tay Mẹ. Ôi hiền mẫu của con, xin Mẹ bảo bọc linh hồn con dưới áo choàng khiết trinh của Mẹ, và ban ơn để con có trái tim, linh hồn và thân xác trắng trong. Xin hãy dùng sức mạnh của Mẹ mà bảo vệ con khỏi mọi kẻ thù, **nhất là những người che đậy ác tâm của họ sau mặt nạ nhân đức**. Mẹ là tấm gương cho con. Ôi Từ Mẫu của con" (NK, 79).

Hiệp với tâm tình của Faustina, con cũng xin Mẹ bảo vệ con khỏi những người đạo đức giả, những người "che đậy ác tâm của họ sau mặt nạ nhân đức"! Đó là những người "khẩu phật tâm xà", những người "miệng thì nam mô, mà bụng thì chứa một bồ dao găm"! Làm sao con có thể đề phòng được những con người như thế này hả Mẹ? Chúa nói: "Phúc cho ai biết xót thương người, thì sẽ được Thiên Chúa xót thương". Con cái của Mẹ Thương Xót mà không biết xót thương anh em mình thì thật là… vô phúc! Xin Mẹ giúp trở nên đứa con đáng yêu đối với Đức Giêsu, và xứng đáng ngợi khen lòng thương xót của Người trước toàn thế giới và mãi cho đến muôn đời (NK, 220).

Con mong ước cảm nhận được tình mẫu tử và sự chăm sóc của Mẹ như Faustina: "Một lần kia, Mẹ Thiên Chúa đến thăm tôi. Mẹ rất buồn phiền. Đôi mắt Mẹ trĩu nặng. Mẹ có vẻ muốn

nói một điều gì đó, nhưng một đàng như thể lại không muốn tiết lộ điều ấy cho tôi. Khi hiểu ra, tôi bắt đầu năn nỉ Mẹ hãy cho tôi biết và hãy thương nhìn tôi. Lúc đó, Mẹ mới nhìn tôi với một nụ cười đôn hậu và nói: 'Con sắp phải trải qua những đau khổ do một cơn bệnh và các bác sĩ; con cũng sẽ phải đau khổ nhiều vì bức hình lòng thương xót, nhưng con đừng sợ hãi gì cả'. Hôm sau, tôi ngã bệnh và rất đau đớn, đúng như Mẹ Thiên Chúa đã nói với tôi. Nhưng linh hồn tôi đã sẵn sàng trước những đau khổ này. Đau khổ là bạn đồng hành thường xuyên của cuộc sống tôi" (NK, 316).

Con biết rằng, giống như một bà mẹ tốt lành, Mẹ luôn theo dõi, săn sóc và gần gũi con cái mình, như Faustina, con "phó mình cho sự che chở đặc biệt của Mẹ. Chỉ có Mẹ luôn ở với tôi. Mẹ như một hiền mẫu, để ý đến mọi thử thách và mọi cố gắng của tôi" (NK, 798).

- **Mẹ của Niềm Tín Thác**

Mẹ yêu dấu của con,

Đức Giêsu đã truyền cho chị thánh Faustina ghi dưới bức hình lòng thương xót, hàng chữ: "*Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa*". Ngày nào con cũng cầu nguyện như thế trước linh ảnh lòng thương xót, thế nhưng lòng tín thác của con yếu đuối mong manh lắm Mẹ ơi. Nhìn lên Mẹ, con thấy quả thật Mẹ là gương mẫu của niềm tín thác trọn vẹn nơi Thiên Chúa, nghĩa là Mẹ luôn thực hiện thánh ý Chúa, và bày tỏ lòng thương xót đối với mọi người.

Faustina thấy rõ: "Tâm hồn Mẹ nhớ nhung Chúa Giêsu bằng tất cả sức mãnh liệt của tình yêu Mẹ. Nhưng Mẹ vẫn bình thản và kết hợp với thánh ý Chúa đến độ không cái động nào trong Trái Tim Mẹ mà không theo những gì Chúa muốn" (NK,1710) và từ đó con thấy mình cũng phải như Faustina hiểu ra rằng tín thác nơi Chúa là "phải chấp nhận thánh ý Chúa trong mọi sự" (NK, 1437), ngay cho dù "một lưỡi gươm bạo tàn đã xuyên thấu tâm hồn thánh thiện của Mẹ. Ngoại trừ Thiên Chúa, không ai biết được nỗi thống khổ của Mẹ. Tâm hồn Mẹ không vỡ tan; một tâm hồn kiên cường vì kết hợp với Chúa Giêsu" (NK, 915).

Xin Mẹ cho con biết noi gương Mẹ, kết hợp tâm hồn với Chúa Giêsu, chỉ có thế, con mới chịu đựng mọi thử thách gian truân, và những hy sinh nhỏ bé của con mới làm thỏa lòng Chúa. Xin Mẹ bảo toàn tâm hồn con, đừng bao giờ để con thất đảm sợ sệt trước những lưỡi gươm đau khổ. Lưỡi gươm đâm thấu trái tim là những lời nói vô tội vạ, đàm tiếu, chế nhạo, mỉa mai, phê bình, chỉ trích, lên án, loại trừ… Miệng lưỡi thế gian là những lưỡi gươm bạo tàn, nhưng Chúa Giêsu đã nói với Faustina: "Con đừng ngạc nhiên vì đôi khi bị tố cáo bất công. Chính Cha từng uống chén đau khổ bất công này trước vì yêu con" (NK, 289). Đã có lúc con phải than lên như Faustina: "Lạy Chúa Giêsu, đau đớn cho linh hồn biết bao khi lúc nào cũng cố gắng sống thành thực hết mình mà lại bị vu cáo là giả hình và bị đối xử trong ngờ vực. Lạy Chúa Giêsu, Chúa cũng đã chịu cảnh như vậy để làm thỏa lòng Chúa Cha!" (NK, 200).

Những đau khổ con đang chịu khi đi loan truyền lòng Chúa thương xót cũng chỉ mình Chúa biết mà thôi. Như Faustina, con sẽ cảm tạ Chúa vì mọi xỉ nhục và con sẽ cầu nguyện đặc biệt cho những ai đã cho con cơ hội chịu xỉ nhục. Con sẽ hiến dâng bản thân vì lợi ích các linh hồn. Con không so đo cái giá phải trả trước bất kỳ một hy sinh nào. Như một tấm thảm, con sẽ hạ mình dưới chân anh em, không những để họ dẫm lên, mà còn lau chân nữa. Chỗ của con là ở dưới chân mọi người. Con sẽ cố gắng hết mình để đạt cho kỳ được địa vị ấy mà không cho người khác nhận ra. Chỉ mình Thiên Chúa thấy là đủ! (NK, 243).

Thưa Mẹ,

Mẹ không chỉ là gương mẫu của niềm tín thác trọn vẹn nơi Thiên Chúa qua lời Xin Vâng trong ngày Truyền Tin và được duy trì đến giây phút cuộc khổ nạn của Con Mẹ trên đồi Gôngôtha, nhưng Mẹ còn là gương mẫu về mọi nhân đức. Chính từ Mẹ, mà con học được cách yêu mến các linh hồn, và cách chịu đựng những hy sinh để cứu độ họ.

Mẹ luôn khuyến khích con trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa như Mẹ nói với Faustina: “Mẹ hết lời đề nghị con hãy trung thành chu toàn mọi ước muốn của Thiên Chúa, bởi vì đó là điều làm thỏa nguyện ánh nhìn thánh thiện của Người nhất. Mẹ hết lòng ước mong con hãy trổi vượt trong việc trung thành chu toàn thánh ý Thiên Chúa. Con hãy đặt thánh ý Thiên Chúa trước tất cả mọi hy sinh và của lễ toàn thiêu” (NK, 1244). Mẹ hướng dẫn con biết chấp nhận như một đứa trẻ tất cả những yêu cầu của Thiên Chúa và đừng thắc mắc, nếu không sẽ không đẹp lòng Thiên Chúa (NK, 529).

Mẹ cho con biết không thể tách rời việc trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa với đau khổ và thập giá, bất cứ ai đều không thể tránh khỏi: “Con hãy biết rằng mặc dù Mẹ đã được nâng lên làm Mẹ Thiên Chúa, nhưng bẩy lưỡi gươm vẫn xuyên thấu trái tim Mẹ” (NK, 786). Mẹ là Mẹ Thiên Chúa mà còn phải chịu đau khổ như lưỡi gươm xuyên thấu trái tim, thì con là kẻ tội lỗi mọn hèn làm sao thoát khỏi khổ đau.

Mẹ dạy cho con biết đừng phớt lờ, cũng đừng tránh né thập giá, nhưng phải luôn chấp nhận thập giá, vì thập giá là một phần của kế hoạch cứu độ. “Trong những đau khổ bản thân, tôi không kiếm tìm sự trợ giúp từ các thụ tạo, vì Thiên Chúa là mọi sự cho tôi. Tuy nhiên, nhiều lần dường như Thiên Chúa cũng không nghe tiếng tôi. Tôi tự trang bị cho mình bằng đức nhẫn nại và thinh lặng, như một bồ câu mẹ không thở than hay cay đắng khi bầy con bị đem đi khỏi. Tôi muốn bay vút vào giữa nguồn nóng của thái dương, chứ không muốn dừng lại giữa những luồng hơi của nó. Tôi sẽ không mỏi mệt, vì Chúa là nơi tôi nương tựa, là nguồn sức mạnh của tôi!” (NK, 209)

Mẹ chỉ cho con thấy rõ sứ mạng tông đồ Chúa trao phó cho con là loan truyền Lòng Chúa Thương Xót cho toàn thế giới để chuẩn bị cho việc Đức Kitô đến lần thứ hai. Mẹ vạch ra cho con thấy vai trò quan trọng nhất của sứ vụ này: “Mẹ đã trao tặng Đấng Cứu Độ cho thế giới; còn đối với con, con phải nói với thế giới về lòng thương xót cao cả của Người, và chuẩn bị cho

thế giới về việc Người đến lần thứ hai... Con hãy nói với các linh hồn về lòng thương xót cao cả này, trong khi vẫn còn thời gian để (ban) lòng thương xót. Nếu bây giờ con giữ im lặng, thì con sẽ phải trả lời cho một số rất lớn các linh hồn trong cái ngày khủng khiếp đó" (NK, 635). Để con khỏi lo lắng sợ hãi, sau những lời cảnh báo nhắc nhở, Mẹ trấn an: "Con đừng sợ hãi gì cả. Hãy trung thành cho đến giây phút cuối cùng. Mẹ đồng cảm với con" (NK, 635).

Bổn phận của con là nài xin lòng thương xót của Thiên Chúa cho toàn thể thế giới. Trong sứ mạng này, Mẹ như tấm gương về đời sống âm thầm và không ngừng chuyển cầu: "Lối sống của con phải trở nên giống như lối sống của Mẹ: tĩnh lặng và âm thầm, không ngừng kết hiệp với Thiên Chúa, khẩn cầu cho nhân loại và chuẩn bị cho thế giới về việc Thiên Chúa đến lần thứ hai" (NK, 625).

Mẹ nhắc con một số nguyên tắc cơ bản về lối sống với Thiên Chúa là thực hiện thánh ý Thiên Chúa như một cách diễn tả niềm tín thác và tình yêu đối với Người; lòng thương xót đối với người lân cận; và yêu mến thập giá, vì thập giá xác định mức độ kết hiệp của linh hồn với Thiên Chúa và kết quả của hoạt động tông đồ.

Mẹ ơi,

Để thực hiện được như vậy, con phải thường xuyên cầu xin Mẹ những ơn cần thiết như Faustina đã ghi: "Tôi sốt sắng cầu xin Mẹ Thiên Chúa cầu bầu cho tôi ơn trung thành với những linh ứng nội tâm này và trung thành thực hiện thánh ý Thiên Chúa" (NK,170); "Tôi đang sống dưới tấm áo choàng trinh khiết của Mẹ Thiên Chúa. Mẹ vẫn bảo vệ và hướng dẫn tôi. Tôi khá an bình, gần gũi với Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ. Vì tôi rất yếu đuối và không có kinh nghiệm, nên tôi ghì thật chặt vào Trái Tim Mẹ, như một đứa trẻ nhỏ" (NK, 1097).

Vâng, con xin được ghì chặt vào Mẹ như một đứa con thơ, noi gương Mẹ và làm theo lời Mẹ, nhờ đó con càng được kết hiệp với Đức Giêsu như Faustina đã cảm nghiệm: "Càng noi gương Mẹ Thiên Chúa, thì tôi càng được hiểu biết Thiên Chúa hơn" (NK, 843, 161).

Mẹ yêu dấu,

Lòng sùng kính Mẹ Sầu Bi-Mẹ Thương Xót của con không phải là một hình thức đạo đức tình cảm hời hợt chóng qua, nhưng lòng sùng kính ấy đưa con đến việc noi gương Mẹ. Con học nơi Mẹ cách chiêm niệm mầu nhiệm Lòng Chúa Thương Xót trong đời sống hằng ngày, để trọn niềm tín thác nơi Thiên Chúa và bày tỏ lòng thương xót đối với mọi người, dù trong tĩnh lặng và âm thầm như Mẹ nhưng vẫn góp phần hiệu quả vào sứ vụ cứu độ của Đức Giêsu.

Đứa con chưa ngoan của Mẹ

Lm. Giuse Trần Đình Long

VỀ MỤC LỤC

TẠI SAO GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TÔN KINH THÁNH GIÁ CÓ HÌNH CHÚA KITÔ BỊ ĐÓNG ĐANH (CRUCIFIX) ?

Hỏi : xin cha cho biết tại sao người Tin Lành chỉ trưng cây thập giá không có Chúa chịu đóng đanh, trong khi người Công Giáo lại trưng hình Chúa chịu đóng đanh trên thập giá ở trong nhà thờ cũng như ở tư gia ?

Trả lời : đây là câu hỏi rất quan trọng về sự khác biết giữa Công Giáo và Tin Lành liên quan đến cây thập giá của Chúa Kitô

Các Nhóm Tin Lành, nói chung, đều cho rằng Chúa Kitô đã chết và đã sống lại rồi, nên không cần thiết phải tôn kinh thánh giá với thân thể Chúa bị đóng đanh nữa. Đó là lý do họ chỉ tôn kinh thập giá không có Chúa bị đóng đanh mà thôi.

Đây là niềm tin của anh em Tin Lành, chúng ta không muốn phê bình và tranh cãi gì với họ.

Về phần mình, sở dĩ Giáo Hội Công Giáo tôn kinh Thánh giá với hình Chúa chịu đóng đanh vì giáo lý sau đây của Thánh Phao lô Tông Đồ:

" **Trong khi người Do Thái đòi hỏi những điềm thiêng dấu lạ còn người Hy Lạp tìm kiếm lẽ khôn ngoan, thì chúng tôi lại rao giảng một Đấng Kitô bị đóng đanh, một điều người Do Thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ**." (1 Cor 1: 22-23) ở nơi khác, Thánh Phaolô cũng viết:

" **Bởi thế tại vì lề luật mà tôi đã chết đối với lề luật để sống cho Thiên Chúa. Tôi cùng chịu đóng đanh với Đức Kitô vào thập giá**." (Gl 2: 19)

Hay rõ hơn nữa:

" **Hồi còn ở giữa anh em, tôi không muốn biết đến chuyện gì khác ngoài Đức Giêsu Kitô, mà là Đức Kitô bị đóng đanh vào thập giá,"** (1 Cor 2 : 2)

Như thế cho ta thấy rõ là Thánh Phaolô đã đặc biệt nhấn mạnh đến sự kiện Chúa Kitô bị đóng đanh vào thập giá để hiến mạng sống mình làm " **giá chuộc cho *muôn người***." (Mt 20:28),

Dĩ nhiên Thánh Phaolô cũng không coi nhẹ sự kiện Chúa đã sống lại, đã ra khỏi Mồ đá sau ba ngày được mai táng ở đây, như Thánh Kinh đã quả quyết, căn cứ vào ngôi mộ trống và lời chứng của Maria Mac-đa-lê- na, và hai phụ nữ khác , là những người đầu tiên đã đến viếng Mộ Chúa sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần . Các bà đã không thấy xác Chúa và Mac-đa lêna đã khóc vì tưởng ai đã lấy trộm xác Chúa. Cho nên , để an ủi và cho các bà niềm tin về việc

Người đã sống lại, Chúa Giêsu đã hiện ra với các bà và bảo họ về nói với các Tông Đồ là Chúa đã sống lại và sẽ gặp các ông ở Ga-li-lê , (Mt 28: 1-8; Mc 16: 1-8; Lc 24: 1-7).

Thánh Phaolô cũng quả quyết như sau về sự Phục Sinh của Chúa Kitô:

“ Trước hết tôi truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận: đó là Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh; rồi Người đã được mai táng , và ngày thứ ba đã chỗi dậy, đúng như lời Kinh Thánh.” (1 Cor 15: 3-4)

Đây là niêm tin của Giáo Hội và là điều Giáo Hội phải dạy cho con con mình tin từ xưa đến nay và còn mãi về sau cho đến ngày hết thời gian.

Nhưng sự kiện Giáo Hội vẫn tôn kính Thánh giá với hình Chúa bị đóng đinh (Crucifix) không có nghĩa không chú trọng đến việc Chúa đã sống lại như anh em Tin Lành quan niệm; mà ngược lại, Giáo Hội muốn nhấn mạnh thêm về ý nghĩa Chúa đã chịu đóng đinh và chết trên thập giá để đền tội thay cho cả nhân loại đáng phải phạt vì tội.

Nghĩa là Giáo Hội muốn cho con cái khi nhìn thân hình Chúa bị treo trên Thánh giá, phải nhớ đến trước tiên điều Thánh Phaolô đã dạy là : “ **Thiên Chúa đã lên án tội trong thân xác Con mình**” (Rm 8: 3)

Lên án tội trong thân xác Con mình , vì con người đã phạm tội trong thân xác nên Thiên Chúa đã sai Con mình là Chúa Giê su Kitô đến trần gian mang thân xác giống thân xác tội lỗi của con người để đền tội thay cho tất cả nhân loại.

Như thế, nếu ai sống theo xác thịt, với những đòi hỏi bất chính, đối nghịch hoàn toàn với bản chất cực tốt cực lành của Thiên Chúa, thì sẽ dẫn đưa đến sự chết đời đời.Ngược lại, ai sống theo thần khí, tức sống theo ý muốn tốt lành của Thiên Chúa được Chúa Thánh Linh soi dẫn, thì sẽ được cứu độ để sống đời đời với Chúa trên Nước Trời mai sau.

Lại nữa, vì Chúa Kitô đã chịu mọi khốn khó trong thân xác mình để đền tội thay cho con người, nên Thánh giá vởi hình Chúa đầu đội mão gai, chân tay bị đanh đóng thâu qua treo trên thập giá sẽ nhắc nhở cho chúng ta về tội lỗi của mọi người chúng ta khiến Chúa phải bị đánh phạt cách nặng nề như vậy.

Do đó,để xứng đáng hưởng công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa, mọi người tín hữu chúng ta phải quyết tâm chừa bỏ tội lỗi để không đóng đanh Chúa thêm lần nào nữa trong tâm hồn mình. Phải xa tránh tội vì chỉ có tội mới làm ngăn cách chúng ta với Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành. Chỉ có tội mới đẩy chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa để thuộc về ma quỷ là kẻ cầm đầu và gây ra mọi tội lỗi và sự dữ từ đầu cho đến bây giờ và còn mãi về sau cho đến ngày hết

thời gian.Cứ nhìn vào thực trạng của thế giới hôm nay thì đủ biết tội lỗi ghê gớm thế nào, và vì sao Chúa Kitô còn phải chịu đóng đanh thêm nhiều lần nữa vì tội con người.

Đó là tội giết người, giết thai nhi để lấy các cơ phận của thai nhi đem bán như những món hàng thương mại để kiếm tiền như bọn điều hành cơ quan **Planned Parenthood** đã làm công khai và hợp pháp từ bao lâu nay ở Mỹ. Đó là tội nhân danh tôn giáo để giết hại những ai không thuộc về phe của chúng, như bọn quá khich Hồi giáo (ISIS) đang làm ở Trung Đông. Lại nữa, đó là tội ác của bọn buôn người, buôn bán phụ nữ và bắt cóc trẻ gái để bán cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn ở nhiều nơi trên thế giới tục hóa này.

Sau cùng, sự có mặt của các tội con người đã và đang phạm ở khắp nơi cũng biện minh cho lý do có nơi gọi là hỏa ngục để cho những kẻ đang làm những sự dữ mà không biết sám hối từ bỏ thì sẽ tự dẫn thân đến nơi khốn nạn này để bị trừng phạt xứng đáng với tội họ đã làm khi còn sống trên trần gian này.

Thiên Chúa là Cha rất nhân từ, không muốn ai phải hư mất, vì Người " **muốn cho mọi người được cứu độ và nhậm biết chân lý**," (1 Tm 2: 4). Nhưng chính con người lại muốn chọn bị hư mất, vì đã tự do chọn lựa cách sống nghich cùng Thiên Chúa mà không hề biết ăn năn sám hối để xin Người tha thứ .

Mặt khác, Thánh giá với hình Chúa bị đóng đanh cũng minh chứng hùng hồn điều Chúa Kitô đã nói với các Tông Đồ trước ngày Người bị bắt và bị treo trên thập giá. Chúa nói:

" Không có tình thường nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình.

Anh em là bạn hữu của Thầy" (Ga 15: 13-14)

Chúa coi tất cả chúng ta là bạn hữu của Người, và Chúa đã thực sự hy sinh tính mạng của Người cho chúng ta khi giang tay chịu chết trên thập giá. Vì thế, mỗi lần ngắm hình Chúa bị đóng đanh trên thập giá là dịp cho ta nhớ đến tình thương lớn lao của Chúa dành cho mọi người chúng ta, để từ đó ta thêm quyết tâm yêu mến Chúa Kitô và bước đi theo Chúa là " **con Đường, là sự Thật và là sự Sống**." (Ga 14: 6).

Tóm lại, thập giá với thân hình Chúa chịu đóng đanh nhắc cho ta giá đắt Chúa Kitô đã trả cho chúng ta được cứu rỗi, đồng thời cũng nhắc cho ta tình thương vô biên của Thiên Chúa Cha, Đấng đã hy sinh Con mình cho chúng ta được cứu chuộc và có hy vọng được sống đời đời với Chúa trên Thiên Đàng mai sau.

Do đó, Giáo Hội dạy phải tôn kính thập giá với thân hình Chúa Kitô bị treo trên đó cho những ai nhìn lên để xin ơn cứu chuộc, giống như con rắn đồng mà ông Mô-sê đã treo trên

cây cột trong sa mạc xưa để những ại bị rắn độc cắn nhìn lên sẽ được cứu sống.(x. Ds 21: 6-9)

Ước mong giải đáp trên đây thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm P.X Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

LẠY CHÚA, CHÚNG CON TÔN THỜ THÁNH GIÁ CHÚA

LỄ SUY TÔN THÁNH GIÁ

(Ga 3, 13-17)

Ngày 14 tháng 9 hàng năm, Phụng vụ Giáo hội mời gọi chúng ta cử hành lễ Suy Tôn Thánh Giá Chúa với niềm vui vì được ơn cứu độ. Ngày này, Thánh Giá được trình bày cho các tín hữu không phải dưới khía cạnh khổ đau, hay nặng nề thiết yếu của cuộc sống cần phải vác theo Đức Kitô, nhưng dưới khía cạnh vinh quang, như cái cớ để tự hào và không có khóc lóc.

Lễ này khởi đi từ hai sự kiện lớn là khánh thành, cung hiến đền thờ Calvario và Mộ Thánh ở Thánh Địa do bà Helena, mẹ vua Constantin (khoảng năm 270, 280 đến 337), hoàng đế Roma cho xây cất năm 335. Ngày 14 tháng 9 còn là ngày mừng vì Thánh Giá thực được tìm thấy vào 14 tháng 9 năm 326. Cuộc chiến thắng của người Kitô giáo trước quân Ba Tư vào thế kỷ thứ VII, giúp tìm lại Thánh Giá Chúa và cung nghinh về Giêrusalem là sự kiện thứ hai. Từ đó, ở Giêrusalem có lễ Suy Tôn Thánh Giá vào ngày 14 tháng 9.

Tuy nhiên với dòng thời gian, lễ này có một ý nghĩa riêng, vì được cử hành với niềm vui của mầu nhiệm Thánh Giá, một khí cụ man rợ và khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại, được Đức Kitô dùng để cứu độ thế gian. Điều này được phản ánh trong các bài đọc. Thánh Phaolô coi Thánh Giá là động lực lớn lao để « *tán dương* » Đức Kitô : « *Người đã tự hạ mình mà vâng lời cho đến chết, và chết trên thập giá. Vì thế, Thiên Chúa đã tôn vinh Người, và ban cho Người một danh hiệu vượt trên mọi danh hiệu* » (Pl 2, 8 -11). Theo thánh Gioan thì Thánh Giá là khí cụ để cứu độ con người : « *Cũng như Môsê treo con rắn nơi hoang địa thế nào, thì Con Người cũng phải bị treo lên như vậy, để những ai tin vào Người, thì không bị tiêu diệt muôn đời* » (Ga 3, 14).

Như thế, Thánh Giá là Niềm Hy Vọng độc nhất trong Vinh Quang toàn thắng của Đức Kitô, Thánh Giá ban tặng cho nhân loại ơn sủng và ơn tha thứ. Nên « *chúng ta phải hãnh diện về*

thập giá Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Nơi Người, ta được giải thoát, được sống và được sống lại ; chính Người giải thoát và cứu độ ta » (Ca nhập lễ).

Khi kính thờ lạy Thánh Giá Chúa, chúng ta hát : *Lạy Chúa, chúng con tôn thờ Thánh Giá Chúa… vì nhờ gỗ này mà cả vũ trụ được hân hoan*. Tại sao vậy ?

Thưa : Vì với khí giới của riêng mình là gỗ Thánh Giá, Chúa Giêsu đã chiến thắng cách diệu kỳ. Người đã chiến thắng ma quỉ bằng phương cách do chính ma quỉ dùng để chiến thắng thế gian. Một người phụ nữ, với một cây và cái chết, là những phương tiện và khí cụ làm con người thất bại. Người nữ ấy là Evà đã không còn biết đến Adam; cây ấy là cây trái cấm, và bản án tử hình đến với người đầu tiên. Đức Maria đã thay thế Evà; gỗ Thánh Giá đã thay cây biết lành biết dữ ; sự chết của Chúa Giêsu Kitô đã chuộc lại cái chết của Adam. Ma quỷ đã bị đánh bại bởi cùng một phương tiện mà nó đã chiến thắng. Ma quỉ đã dùng cây trái cấm để quật ngã Adam, Chúa Giêsu Kitô đã dùng gỗ Thánh Giá để đánh bại quỉ ma. Cây trái cấm đã ném con người vào vực thẳm, nay Chúa dùng gỗ Thánh Giá kéo con người lên. Cây trái cấm đã làm cho con người mất đi tình thân nghĩa thiết với Thiên Chúa, tống con người vào ngục ; nay gỗ Thánh Giá tước lấy vũ khí của ma quỉ đã chiến thắng con người, giúp con người vượt qua trần thế. Cái chết của Adam đã kéo theo con cháu mình là kẻ sinh sau ông ; sự chết của Chúa Giêsu Kitô mang lại sự sống cho những kẻ sinh ra trước Người.

Nhờ những ân huệ và công nghiệp từ cây Thập Giá, chúng ta đã từ cái chết đến cõi trường sinh. Thiên Chúa chiến đấu, còn vương niệm chiến thắng chúng ta nhận lãnh. Gỗ Thánh Giá đã mang lại chiến thắng cho chúng ta; chiến thắng mà không phải chiến đấu, không phải dàn trận, vũ khí không dính máu, chúng ta không bị thương vong nhưng lại giành chiến thắng : Từ đó chiến thắng là của chúng ta, hãy để niềm vui dâng trào như những người lính, hát bài ca chiến thắng để ngợi khen Thiên Chúa: "*Sự chết đã bị vùi trong toàn thắng. Tử thần hỡi, đắc thắng của ngươi đâu? Tử thần hỡi, nọc của ngươi đâu?*" (1Cr 15, 54-55).

Giáo hội cử hành lễ Suy Tôn Thánh Giá Chúa, nhờ Đấng bị đóng đinh, chúng ta được đưa về trời cao, vứt bỏ sau lưng tội lỗi thế gian để đạt tới sự thiện trên trời. Chúng ta hát mừng Chúa sống lại hiển vinh, vì bởi cây Thánh Giá niêm hân hoan tràn ngập khắp địa cầu. Còn hạnh phúc nào hơn từ cây Thánh Giá ; vì chính nhờ gỗ Thánh Giá, nguồn vinh phúc, ơn cứu độ chúng ta được phục hồi. Thật vậy, nếu không có cây Thánh Giá, Đức Kitô đã không bị đóng đinh, sự sống đã không bị treo lên gỗ giá, máu và nước, nguồn suối trường sinh đã không chảy ra từ cành sườn để rửa sạch tội lỗi thế nhân, bộ mặt kẻ tội lỗi đã không bị lột trần, chúng ta sẽ không được tự do và không được hưởng nhờ ơn phúc từ cây sự sống. Nếu như không có Thánh Giá, thiên đàng không được mở, sự chết không bị chôn vùi, mọi thủ đoạn của hỏa ngục sẽ không được phơi bày ra. Thánh Giá thật cao cả và quí giá biết bao. Cao cả, vì Đức Kitô đã chiến thắng khải hoàn trước mọi đau khổ, Thánh Giá phát sinh sự thiện với biết bao kỳ công.

Quí giá, vì Thánh Giá vừa là sự khổ đau vừa là khí giáp của Thiên Chúa. Là khổ đau, vì chính nhờ cây thánh giá Đức Giêsu đã hoàn toàn chịu chết ; là khí giáp, vì ma quỉ đã bị tổn thương và đánh bại, sự chết đã bị Đức Giêsu tiêu diệt vĩnh viễn; cửa Hỏa ngục bị đập tan và Thánh Giá trở nên ơn cứu độ cho toàn thế giới. Thánh Giá được gọi là vinh quang của Đức Kitô, và tán dương Người. Chúng ta nhìn thấy nơi Thánh Giá, chén của giao ước và tất cả mọi khổ đau mà Đức Kitô đã phải chịu vì chúng ta.

Đây là những lợi ích mà chúng ta có được từ cây Thập Giá; Thánh Giá là cờ vua cả toàn thắng đã cứu chúng ta cho khỏi tay ma quỉ, là vũ khí chông lại tội lỗi, là thanh gươm sắc bén Chúa Giêsu dùng để chiến thắng con rắn xưa. Thánh Giá là ý Chúa Cha, là vinh quang của Chúa Con độc nhất, là chiến thắng của Thánh Thần Thiên Chúa, là niềm vinh dự của các Thiên Thần, là sự an toàn của Giáo hội, là bức tường thành của các vị thánh, niềm tự hào của thánh Phaolô, là ánh sáng chiếu soi trên toàn thế giới.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, chúng con tôn thờ Thánh Giá Chúa, vì Chúa đã dùng Thánh Giá mà cứu chuộc trần gian. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MUC LUC

BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ VAI TRÒ TRUYỀN GIÁO CỦA GIA ĐÌNH

"Ở đâu có tình thương yêu gia đình, ở đó phát sinh những cử chỉ từ con tim, là những cử chỉ hùng hồn hơn những lời nói. Những cử chỉ của tình yêu.... Nơi nào có một gia đình với tình yêu, thì gia đình ấy có thể sưởi ấm trái tim của toàn thể thành phố bằng chứng từ tình yêu của mình."

Dưới đây là bản dịch bài Giáo Lý của ĐTC Phanxicô được ban hành ngày 2 tháng 9 năm 2015 trong buổi Triều Yết Chung tại Quảng trường Thánh Phêrô. Hôm nay ĐTC tiếp tục chu kỳ Giáo Lý về Gia Đình. Ngài giải thích về tầm quan trọng của việc truyền giáo qua tình yêu trong gia đình.

* * *

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Trong phần cuối của cuộc hành trình giáo lý của chúng ta về gia đình, chúng ta hãy mở rộng tầm nhìn của mình về cách gia đình sống trách nhiệm *truyền đạt đức tin* và truyền thụ đức tin, cả trong lẫn ngoài gia đình ra sao.

Trước hết, người ta có thể nghĩ đến một số cách diễn tả của Tin Mừng dường như chống lại những mối dây liên hệ giữa gia đình và việc theo Chúa Giêsu. Thí dụ như những lời cứng cỏi mà tất cả chúng ta đều nghe biết: "Ai yêu cha mẹ hơn Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai yêu con trai con gái hơn Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai không vác thập giá mình mà theo Thầy, thì không xứng với Thầy." (*M*t 10:37-38).

Đương nhiên là với những lời này Chúa Giêsu không muốn xóa bỏ điều răn thứ tư, là điều răn thứ nhất đối với con người. Ba điều răn đầu là về liên hệ với Thiên Chúa, điều răn này liên quan đến con người. Chúng ta cũng không thể nghĩ rằng, sau khi làm phép lạ cho cặp vợ chồng mới cưới tại Cana, sau khi thánh hóa mối liên hệ hôn nhân giữa người nam và người nữ, sau khi trả lại những người con trai và con gái cho đời sống gia đình, Chúa lại bắt chúng ta không được nhạy cảm với những liên hệ này! Đây không phải là cách giải thích. Đàng khác, khi Chúa Giêsu khẳng định tính ưu việt của đức tin vào Thiên Chúa, Người không tìm thấy một so sánh nào có ý nghĩa hơn tình yêu thương trong gia đình. Và, mặt khác, cũng những mối liên hệ gia đình này, trong cảm nghiệm về đức tin và tình yêu của Thiên Chúa, được biến đổi, trở nên "tràn đầy" một ý nghĩa lớn hơn và có khả năng *vượt trên chính mình*, để tạo ra một chức năng làm cha làm mẹ rộng lớn hơn, và để chào đón như anh chị em ngay cả những người đang ở bên lề mọi liên hệ. Một hôm, có kẻ thưa Người rằng có Mẹ và anh em Người, đang ở ngoài, tìm Người, Chúa Giêsu trả lời trong khi chỉ vào các môn đệ, "Đây là mẹ Tôi và anh em Tôi! Bất cứ ai thi hành thánh ý của Thiên Chúa, đều là anh em, chị em và mẹ Tôi" (*Mc* 3:34-35).

Sự khôn ngoan về tình yêu thương không thể mua bán được, và là khả năng lớn nhất của thiên tài thuộc về gia đình. Chính nơi gia đình chúng ta học lớn lên trong một bầu không khí khôn ngoan của tình yêu thương. Chúng ta học "văn phạm" của nó ở đó, nếu không thì rất khó mà học được nó. Và đó là ngôn ngữ mà qua đó Thiên Chúa làm cho tất cả mọi người hiểu được Ngài.

Lời mời đặt những liên hệ gia đình trong bối cảnh vâng phục của đức tin và giao ước với Thiên Chúa không hạ thấp chúng; trái lại, lời mời gọi ấy bảo vệ chúng, giải phóng chúng khỏi sự ích kỷ, giữ gìn chúng khỏi bị suy thoái, cứu chúng an toàn cho cuộc sống không còn sự chết. Sự lưu thông của một kiểu gia đình qua các liên hệ của con người *là một phúc lành cho các dân tộc*: nó mang lại hy vọng trên trái đất. Khi chúng ta để tình yêu thương gia đình biến thành chứng từ của Tin Mừng, chúng trở nên có khả năng làm những điều không tưởng, làm cho người ta có thể chạm vào những công trình của Thiên Chúa, những công trình mà Thiên

Chúa thực hiện trong lịch sử, như những việc Chúa Giêsu đã làm cho người những nam nữ và các trẻ em mà Người đã gặp. Chỉ một nụ cười cũng có thể thần kỳ kéo một đứa trẻ bị bỏ rơi ra khỏi tình trạng tuyệt vọng, để lại bắt đầu sống, nó cắt nghĩa hành động của Thiên Chúa trong thế gian tốt hơn một ngàn khảo luận thần học. Chỉ một người nam và một người nữ, có khả năng chấp nhận rủi ro và hy sinh bản thân cho một đứa con của người khác, chứ không chỉ cho con mình, giải thích những điều về tình yêu hay hơn các nhà khoa học không hiểu chúng. Và ở đâu có tình thương yêu gia đình, ở đó phát sinh những cử chỉ từ con tim, là những cử chỉ hùng hồn hơn những lời nói. Những cử chỉ của tình yêu.... Điều này khiến cho người ta phải suy nghĩ.

Gia đình, đáp lại lời mời gọi của Chúa Giêsu, *ký thác việc quản lý thế giới lại cho giao ước giữa người nam và người nữ với Thiên Chúa*. Anh chị em hãy nghĩ đến việc phát triển chứng từ này hôm nay. Hãy tưởng tượng rằng bánh xe lịch sử (xã hội, kinh tế, chính trị) cuối cùng, được trao lại cho giao ước của người nam và người nữ, để họ chăm sóc cho nó với một cái nhìn hướng về những thế hệ tương lai. Các chủ đề về đất đai và nhà ở, về kinh tế và việc làm, chắc đã được trình bày với một nhạc điệu rất khác!

Nếu bắt đầu từ Hội Thánh, chúng ta chú tâm vào việc gia đình lắng nghe và thực hành Lời Chúa, chúng ta sẽ trở nên giống như rượu ngoan của tiệc cưới Cana, chúng ta sẽ dậy men như men của Thiên Chúa!

Quả thực, ngày nay, giao ước của gia đình với Thiên Chúa được mời gọi để chống lại việc sa mạc hóa cộng đồng thành thị hiện đại. Nhưng các thành phố của chúng ta đã bị sa mạc hóa vì thiếu tình yêu và thiếu nụ cười. Có biết bao trò tiêu khiển, biết bao điều để lãng phí thì giờ, để làm cho người ta cười, nhưng thiếu tình yêu. Nụ cười của một gia đình có thể chinh phục việc sa mạc hóa này của các thành phố chúng ta. Và đây là chiến thắng của tình yêu gia đình. Không có thiết kế kinh tế và chính trị nào có thể thay thế đóng góp này từ gia đình. Dự án Babel xây những tòa nhà chọc trời không có sự sống. Trái lại, Thần Khí của Thiên Chúa làm cho sa mạc nở hoa (x. Is 32:15). Chúng ta phải ra khỏi những tháp ngà và những căn phòng bọc sắt của giới ưu tú, để lại thường xuyên thăm viếng những ngôi nhà và không gian rộng mở của đám đông và mở lòng ra cho tình yêu của gia đình.

Sự hiệp thông các đặc sủng – các đặc sủng được ban cho Bí Tích Hôn Phối và những người được thánh hiến cho Nước Thiên Chúa – có mục đích biến Hội Thánh thành một nơi hoàn toàn có tính gia đình qua việc gặp gỡ Thiên Chúa. Chúng ta hãy tiến bước trên con đường này, chúng ta đừng mất hy vọng. Nơi nào có một gia đình với tình yêu, thì gia đình ấy có thể sưởi ấm trái tim của toàn thể thành phố bằng chứng từ tình yêu của mình.

Anh chị em hãy cầu nguyện cho tôi, chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau, để chúng ta trở nên có khả năng nhận biết và hỗ trợ các cuộc thăm viếng của Thiên Chúa. Chúa Thánh Thần

sẽ mang sự xáo trộn hạnh phúc đến các gia đình Kitô hữu, và các thành phố của con người sẽ thoát ra khỏi tình trạng trầm cảm của nó!

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

http://giaoly.org/vn/

Nguyên bản:
http://w2.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2015/documents/papa-francesco_20150902_udienza-generale.html

VỀ MỤC LỤC

TÌM HIỂU ĐỂ THỰC THI SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG

Trước đây, đã có quan niệm cho rằng việc truyền giáo hay loan báo Tin Mừng là của quí cha, quí thầy, nói chung là của những đấng bậc tu hành, còn người giáo dân thì chỉ lo việc sáng lễ, tối chầu là đủ rồi! Và người giáo dân yên tâm "giữ đạo" như thế là khi chết chắc chắn được về Thiên Đàng… Nhưng rồi quan niệm "giữ đạo" được thay thế bằng "sống đạo" tích cực hơn . Người giáo dân được quí cha, quí thầy hướng dẫn, cùng với việc họ học hỏi, tìm hiểu Thánh Kinh, Thánh Truyền, Thánh Công Đồng Vaticanô II (1962-1965), Tông Huấn của các Đức thánh cha, Thư Mục vụ của Hội đồng Giám mục, Giám mục địa phương, qua sách báo và các phương tiên truyền thông Công giáo… Nhờ thế, ngày nay người giáo dân hiểu rằng truyền giáo không chỉ là sứ mạng của hàng giáo phẩm, mà truyền giáo còn là sứ mạng của mỗi Kitô hữu: "*Các con hãy đi khắp thế gian loan báo Tin Mừng cho muôn loài thọ tạo*" (Mc 16,15)

Trong ý hướng đó, và trong năm 2015, năm tân Phúc Âm hóa đời sống các giáo xứ và các cộng đoàn sống đời sống thánh hiến, người viết xin được góp một phần thật khiêm tốn vào việc trọng đại là tìm hiểu để thực thi việc truyền giáo của Giáo hội Công giáo, với mong ước mỗi Kitô hữu được tham gia, hiệp thông trong công việc mở mang nước Chúa, nước của tình yêu trên quê hương Việt Nam thân yêu và khắp nơi trên thế giới: "*Lúa chín đầy đồng mà thiếu thợ gặt*" (Lc 10, 2). Ta cùng tìm hiểu vai trò của Giáo hội và mỗi Kitô hữu với việc truyền giáo.

Giáo hội Công giáo với việc loan báo tin mừng:

Truyền giáo, hay Loan báo Tin Mừng là bản chất của Giáo hội Công giáo. Điều này đã được Thánh Công Đồng Vaticanô năm 1965 minh định trong Sắc lệnh về hoạt động truyền giáo của Giáo hội: "*Tự bản tính, Giáo hội lữ hành là người được sai đi, vì cội nguồn của Giáo hội gắn*

liền với việc Chúa con và Chúa Thánh Thần được sai đến theo ý định của Thiên Chúa Cha". (Mục 2 chương I, Giáo thuyết căn bản, trong Sắc lệnh về hoạt động truyền giáo của Giáo hội, Công Đồng Vaticanô II).

Giáo dân với việc loan báo Tin Mừng.

Trong thư thứ nhất của Thánh Phêrô chương 2 câu 9 đã nói: "*Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của người, Đấng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh sáng dịu hiền*". Như thế, khi một người được chịu Phép Rửa tội, họ trở thành một Kitô hữu và được tham gia vào ba sứ vụ chính của Giáo hội: Sứ vụ Tư tế, sứ vụ Ngôn sứ, sứ vụ Vương đế. Về phần này, trên website Mục vụ giáo dân thuộc giáo phận Long Xuyên, LM Gioankim Nguyễn Văn Hinh (D.Min.), Chủ tịch ủy ban giáo dân đã trình bầy thật chi tiết và đầy đủ. Người viết xin tóm lược ngắn gọn như sau:

Sứ vụ Tư Tế: Tư tế là người dâng của lễ lên Thiên Chúa. Chính Chúa Giêsu là của lễ cao trọng nhất dâng lên Chúa Cha, khi người chịu Chết trên Thập giá. Chúa Giêsu là linh mục thượng phẩm. Vì yêu thương nhân loại, Chúa giao chức vụ Tư tế này cho Hội thánh. Có hai chức vụ Tư tế: Chức Tư tế (chức linh mục) phổ quát được trao ban cho giáo dân, người đã chịu Phép Rửa. Họ dâng tất cả những vui buồn trong cuộc sống, những hy sinh, lời cầu nguyện, tham dự thánh lễ, những việc yêu thương bác ái với tha nhân làm của lễ dâng lên Thiên Chúa. Chức Tư tế (chức linh mục) phẩm trật: Chức này được ban cho một số tín hữu qua Bí tích Truyền chức để các Ngài thánh hóa, giáo huấn và cai quản dân Chúa. Đó là các Linh mục, Giám mục…

Sứ vụ Ngôn sứ: Ngôn sứ là người được sai đi nói lời Thiên Chúa. Chúa Giêsu là vị đại Ngôn sứ của Chúa Cha. Chúa Giêsu được Chúa Cha sai đến trần gian để loan báo Tin Mừng nước Thiên Chúa qua lời rao giảng trong đời sống, qua sự chịu chết và sống lại của Người. Chúa Giêsu trao chức vụ Ngôn sứ cho Hội Thánh. Người tín hữu được đón nhận chức vụ Ngôn sứ khi chịu Phép Rửa. Người tín hữu thi hành chức vụ Ngôn sứ bằng lời nói và bằng chính đời sống chứng nhân của mình trong cuộc sống đời thường.

Chức vụ Vương đế: Chúa Giêsu là vua, Vua tình yêu, Người đã chiến thắng sự chết, sau ba ngày chịu chết trên Thập giá. Người muốn cho các Kitô hữu được thông phần hưởng vương quyền của sự sống đời đời, khi người tín hữu biết làm chủ bản thân, làm chủ của cải, làm chủ thế giới vật chất quanh ta, mà Chúa trao cho họ cai quản, họ không để cho vật chất thống trị; cùng với việc họ chiến thắng được tội lỗi, sống đời thánh thiện, dấn thân loan báo Tin Mừng cho anh em chưa nhận biết Thiên Chúa.

Chương trình Mục vụ ba năm (2014-2016) của Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN)

Trong chương trình Mục vụ ba năm của HĐGMVN từ năm 2014 đến 2016 được phân ra: năm 2014: tân Phúc Âm hóa đời sống gia đình; năm 2015: tân Phúc Âm hóa đời sống giáo xứ và các cộng đoàn sống đời thánh hiến; năm 2016: tân Phúc Âm hóa đời sống xã hội. Đến hôm nay, chương trình Mục vụ đã đi được gần 2/3 đoạn đường. Phân chia ba năm chính là tạo điểm nhấn để mỗi thành phần dân Chúa dành thời giờ và điều kiện hầu chú tâm nhiều hơn đến môi trường của mình đang hiện diện như: gia đình, giáo xứ và xã hội. Thực chất, việc Phúc Âm đã có từ ngàn xưa và còn mãi đến mai sau khi thế giới này còn người chưa nhận biết Thiên Chúa. Trong Tông huấn: Loan Báo Tin Mừng chương I mục 7, Đức Phaolo VI đã nói: "*Chúa Giêsu nhà rao giảng tin mừng đầu tiên….Ngài đã rao giảng đến cùng: nghĩa là đến mức hoàn hảo, đến hy sinh cả mạng sống dương thế của Ngài.*" và cũng trong chương I mục 8 và 9 Đức thánh cha còn dạy: loan báo Tin Mừng là "*loan báo nước Thiên Chúa… và loan báo ơn cứu độ giải thoát… Ơn cứu độ được khởi sự suốt đời Đức Kitô và được hoàn tất qua cái chết và sự Phục sinh của Ngài.*."

Vậy tân Phúc Âm hóa là gì? Trong thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 2013 đã nêu rõ:"*tân phúc Âm hóa không phải là rao giảng một Phúc Âm mới vì "Đức Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy mãi đến muôn đời" (Dt13,8), nhưng là "mới về lòng nhiệt thành, mới trong phương pháp, và mới trong cách diễn tả". Mới về lòng nhiệt thành là làm mới lại tương quan giữa bản thân chúng ta với Đức Giêsu Kitô, để mối tương quan ấy hướng dẫn toàn bộ đời sống chúng ta. Mới trong phương pháp là biết vận dụng những phương pháp thích hợp để đáp ứng sự thay đổi của thời đại về nhiều mặt, văn hóa, xã hội cũng như kỹ thuật. Mới trong cách diễn tả là cố gắng nghiên cứu và sử dụng những cách diễn tả phù hợp, để con người hôm nay có thể hiểu và lãnh hội được sứ điệp Phúc Â*m" (HĐGMVN Thư chung gởi cộng đồng dân Chúa 11-10-2013).

Giáo xứ với việc loan báo tin mừng: Trong tông huấn Niềm vui Tin Mừng (Evangelii Gaudium), Đức thánh cha Phanxico đã viết: "*Giáo xứ là sự hiện diện của Hội thánh tại một địa phương nhất định, một môi trường để nghe Lời Chúa, để tăng trưởng đời sống Kitô hữu, để đối thoại, rao giảng, làm việc bác ái, thờ phượng và mừng lễ. Giáo xứ là cộng đoàn của các cộng đoàn, một thánh điện để những người khát nước đến mà uống nước dọc đường, và một trung tâm thường xuyên vươn ra truyền giáo…*".

Trong thư chung của HĐGMVN năm 2014 đã chỉ: "*Gia đình giáo xứ cần được Phúc- Âm-hóa, nghĩa là thấm đẫm tinh thần Phúc Âm và làm chiếu tỏa ánh sáng Phúc Âm ra chung quanh, đến với muôn dân. Để thực hiện công việc này, chúng ta cùng chiêm ngắm cộng đoàn*

Kitô hữu đầu tiên như được mô tả trong sách Công vụ: "Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự Lễ Bẻ Bánh, và cầu nguyện không ngừng" (Cv 2,42)".

Lời kết

Để việc loan báo Tin Mừng mang lại nhiều kết quả trong môi trường ta đang sống, chúng ta cùng nhớ lại và thực hành lời dạy của Đức thánh cha Phaolo VI trong thông điệp loan báo Tin Mừng: "*Thế giới cần đến và mong đợi ở chúng ta một đời sống giản dị, một tinh thần cầu nguyện, một đức bác ái đối với tất cả mọi người, nhất là đối với thành phần thấp hèn và nghèo khó, một đức tuân phục và khiêm hạ, một tấm lòng không dính bén và biết hy sinh bản thân mình. Không có dấu vết thánh thiện này, lời nói của chúng ta khó có thể đánh động được tâm can con người tân tiến ngày nay. Nó có thể trở thành mất công vô ích và chẳng sinh hoa kết trái gì*" (số 76 chứng từ chân chính của đời sống trong thông điệp loan báo Tin Mừng của Đức thánh cha Phaolo VI)). Và Ngài còn nói:

"***Người thời nay sẵn sàng nghe những chứng nhân hơn là thầy dạy, và người ta có nghe người thầy dạy vì người thầy dạy cũng là chứng nhân***".

Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

VỀ MỤC LỤC

SO SÁNH

Người giầu có được cung phụng. Kẻ tài giỏi được quý mến. Người có chức quyền được kính trọng. Người thông minh được ưu đãi. Người đã có, lại có thêm. Người nghèo khó bị coi thường. Kẻ ít học bị khinh khi. Não trạng con người bị đóng khung. Ý thức hệ bị thiên kiến. Khuôn mẫu xã hội tạo phân biệt đẳng cấp đã gây nên sự tranh đấu không ngừng.

Một trong những điều gây nhức nhối và phiền hà trong đời sống chính là sự so sánh đua đòi. So sánh để học hỏi và thi đua là điều tích cực, nhưng so sánh để chỉ trích chê bai lại là một điều hết sức tiêu cực. Đôi khi điều tiêu cực này sẽ gây nên sự thù ghét, tẩy chay và phân rẽ. Chúng ta biết sự hình thành của mỗi người hiện hữu trên trần đời thì có muôn hình vạn trạng. Mỗi người khác nhau về kết cấu, khuôn mặt, dấu chỉ tay, khả năng hiểu biết, chuyên môn, số phận và số mệnh. Bước vào cuộc sống chung, chúng ta chấp nhận những khác biệt bổ túc cho nhau để tạo nên một xã hội đa chiều phong phú.

Về cá nhân, không một ai giống ai trong hoàn cảnh sống. Ngay từ khi lọt lòng mẹ, mỗi người bước vào đời với một số mệnh riêng. Chúng ta có thể ngồi gẫm lại từ những ngày thơ ấu, khi mới chập chững cắp sách đến trường cho tới khi thành đạt lập thân. Cuộc sống của mỗi người trải qua bao năm tháng thăng trầm, mỗi cá nhân đã có biết bao sự đổi thay theo dòng đời. Chúng ta nên chấp nhận hoàn cảnh thực tế của cuộc sống nơi mỗi cá nhân. Mỗi người hãy vui với niềm vui riêng của mình. Chúng ta không thể so sánh hơn thua về cuộc sống và về định mệnh riêng tư của mỗi người.

Về con cái, cha mẹ không nên so sánh sự thành công của bạn bè đồng lứa tuổi với con cái của mình. Đứa con sẽ chạm tự ái và khó chịu. Có lần tôi nghe một đứa con trả lời thẳng thắn với bố mẹ rằng con là con và nó là nó. Là phụ huynh, chúng ta nên hết sức tế nhị dạy bảo con cái. Chịu khó tìm hiểu và nhận biết khả năng, sở thích và nhu cầu mà con cái đang khao khát để hướng dẫn.

Về vợ chồng, một điều tối kỵ là đừng bao giờ so sánh vợ/chồng của mình với vợ/chồng của người khác. Đừng '*đứng núi này mà trông núi nọ'*. Người ta nói: '*Ở trong chăn, mới biết chăn có rận'.* '*Nhìn vậy mà không phải vậy'* đâu. Thực tế, có nhiều cặp vợ chồng ở với nhau cả đời mà vẫn chưa hiểu và biết nhau tỏ tường. Làm sao chúng ta có thể đem vợ/chồng của mình ra so sánh với một nhân vật nào đó tình cờ gặp gỡ. Chúng ta có nguy cơ lầm lẫn lớn. Vì sự so sánh như cơm với phở đã làm cho biết bao cặp vợ chồng phải rơi vào sự nghi ngờ và thất trung bất tín. Đường đời còn dài và cuộc sống có nhiều niềm vui và thử thách. Mỗi người hãy tự xét mình trước khi xét người. Muốn so sánh để đòi hỏi vợ/chồng phải trở nên giống hoặc bằng người khác là điều xuẩn trí.

Về gia đình, chúng ta không thể so sánh đời sống gia đình này với gia đình khác. Trong cuộc sống đời thường, chúng ta nhận thấy có gia đình giầu sang phú quý sống trên nhung lụa. Có gia đình bần cùng, màn trời chiếu đất. Có những gia đình may mắn, làm ăn thành đạt và của cải đầy dư. Có những gia đình phải lao động vất vả mà cơm không đủ ăn và áo không đủ mặc. Có những gia đình sang trọng giầu có, nhưng chưa chắc vợ chồng con cái hạnh phúc ấm êm. Có gia đình tuy nghèo nhưng vợ chồng yên vui đầm ấm và con cái ngoan hiền… Mỗi gia đình một hoàn cảnh sống khác nhau cả về tinh thần lẫn vật chất. Có biết bao nhiêu tình tiết tế nhị trong đời sống, chúng ta không thể so sánh cuộc sống gia đình này với gia đình kia.

Về nhóm hội và cộng đồng, mỗi nơi, mỗi hoàn cảnh và mỗi con người có nhiều điểm khác biệt kết nối với nhau tạo nên một nhịp sống chung. Chúng ta có thể tìm thấy một số những điểm tương đồng trong hình thức sinh hoạt, nhưng không thể rập khuôn bắt chước bất cứ một nhóm hội nào. Sự khác biệt não trạng và ý thức hệ của các thành viên ảnh hưởng đến sinh hoạt chung. Mỗi nhóm hội hay cộng đồng có bản sắc riêng trong cách thế sinh hoạt và sống đạo. Có

nhiều sự việc có thể thực hiện được nơi cộng đoàn này, nhưng nơi khác thì không thể. Chúng ta có thể học hỏi kinh nghiệm, nhưng không thể rập khuôn trong sinh hoạt. Sự chắp nối để nên giống nhau, đôi khi sẽ làm mất đi cái bản chất đích thực của mình.

Sự so sánh nào cũng khập khễnh. Chúng ta chỉ có thể học hỏi và tham khảo lẫn nhau để trau dồi kiến thức. Sống dựa vào nhau để thăng tiến. Điều quan trọng là sự cố gắng phấn đấu không ngừng. Những kinh nghiệm trong đời sống sẽ giúp chúng ta học và học mãi. Người đời khen chê nhau là lẽ thường. Biết lắng nghe và rút tỉa kinh nghiệm sẽ giúp chúng ta đổi thay nên hoàn thiện mỗi ngày. Ai trong chúng ta cũng cần sự khích lệ tích cực để xây dựng. Bạn của ta là những người dám nói sự thật và nói đúng nơi đúng lúc. Lời nói chân thành có một mãnh lực phi thường khuyến khích nhau trong mọi hoàn cảnh. Người nói sau lưng, mãi mãi là người đứng phía sau.

Tôi thích câu truyện này: *Một đàn nhái đang di chuyển qua khu rừng và có hai con bị rơi xuống hố sâu. Những chú nhái tụ nhau bên miệng hố nhìn xuống. Khi thấy hố qúa sâu, chúng nói với hai con nhái kia rằng thôi chịu chết đi. Hai con nhái như giả lờ không nghe và cố gắng hết sức để nhảy ra khỏi cái hố sâu. Các con nhái trên bờ tiếp tục la rằng: Thôi ngừng đi, chúng mày sẽ chết thôi. Cuối cùng, một con nhái chú ý lắng nghe và bỏ cuộc. Nó ngã xuống và chết. Con kia đã tiếp tục cố gắng nhảy lên. Một lần nữa, đám nhái trên bờ lớn tiếng, đừng cố nữa và chờ chết thôi. Con nhái nhảy mạnh hơn nữa và cuối cùng nó đã thoát ra khỏi. Khi nó nhảy ra khỏi hố, những con nhái khác nói: Bạn không nghe chúng tôi nói hả? Con nhái giải thích rằng nó bị điếc. Nó nghĩ rằng các bạn hoàn toàn muốn khuyến khích nó.*

Câu truyện dạy chúng ta hai bài học: Thứ nhất, sức mạnh của sự sống và sự chết nằm ngay trong cái lưỡi. Những lời khích lệ với những người đang chán nản sẽ làm họ phấn khích và giúp vượt qua những khó khăn. Thứ hai, những lời tiêu cực xói mòn tâm tư của những người đang thất vọng, có thể dẫn họ tới sự tuyệt vọng và dẫn tới chỗ chết. Hãy cẩn thận dùng lời nói khi chúng ta phát biểu. Sức mạnh của lời nói rất quan trọng giống như chiếc dao sắc có hai lưỡi. Chúng ta biết rằng xây dựng tình thân cần thời gian lâu dài, nhưng phá đổ chỉ trong giây lát.

Chúng ta hãy nhìn đời với con mắt lạc quan hơn. Xây dựng tình người với những lời khen tích cực. Ca dao: *'Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau'*. Ước chi mỗi lời chúng ta bày tỏ sẽ mang lại niềm vui và phấn khích cho lòng người. Chúng ta bớt đi những lời so sánh chì chiết gây thương đau cho nhau, nhất là trong đời sống vợ chồng. Hãy tôn trọng và nâng đỡ nhau mọi nơi mọi lúc. Không ai tốt hơn vợ/chồng của mình đâu.

Xin Thiên Chúa ban ơn lành, để mỗi người hoàn thành sứ mệnh và định mệnh Chúa đã đặt để trong đời sống của mỗi người chúng ta.

Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Bronx, New York.

VỀ MUC LUC

CON NGƯỜI, TỰ BẢN CHẤT, LÀ MỘT HỮU THỂ ĐƯỢC KÊU GỌI

Nguyên tác: Appelés à la vie (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Called to Life (Neal Carter)

Bản tiếng Việt: Được Gọi Để Sống (Lm. Minh Anh)

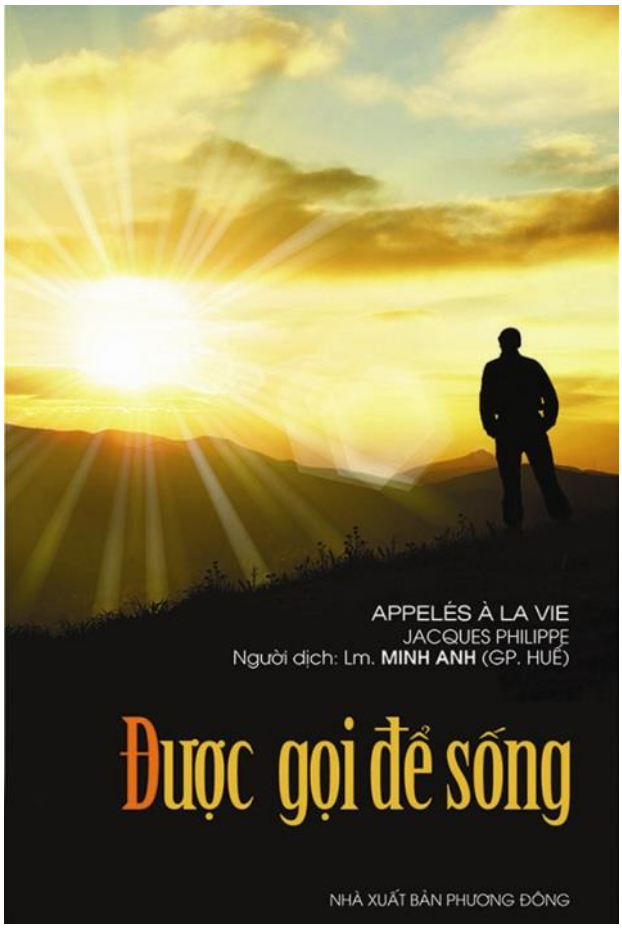

CON NGƯỜI, TỰ BẢN CHẤT, LÀ MỘT HỮU THỂ ĐƯỢC KÊU GỌI

"Một khía cạnh để định nghĩa con người là khả năng nó biết lắng nghe tiếng gọi của Thiên Chúa" (Jean-Claude Sagne)[10].

TẦM QUAN TRỌNG CỦA MỘT LỜI MỜI GỌI THEO THÁNH KINH & NHÂN CHỦNG HỌC

Một trong những xác quyết nền tảng thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đưa ra ở loạt bài Giáo Lý Hôn Nhân trong buổi đầu triều đại của ngài là kêu gọi sự chú ý vào thực tế rằng: con người, dẫu mang vết tích tội lỗi, trong một cấp độ làm người sâu xa hơn, vẫn là những con người đã được kêu gọi.

Việc phân tích những lời của Đức Kitô trong Bài Giảng Trên Núi […] dẫn chúng ta đến xác tín rằng, tâm hồn con người không bị Đức Kitô buộc tội và kết án nhiều đến thế về những ham muốn thú vui trần tục, mà trước tiên và trên hết, **nó được kêu gọi**. Có một sự không thống nhất hiển nhiên ở đây giữa nhân chủng học của Tin Mừng và các đại diện có tầm ảnh hưởng lớn của môn chú giải Thánh Kinh đương đại (mà chúng ta sẽ gọi là các bậc thầy hay ngờ vực)[11].

[10] Jean-Claude Sagne, Les sacrements et la vie spirituelle (Paris: Mesdiaspaul, 2007), 57.
[11] Catechesis of February 9, 1983.

Khái niệm "tiếng gọi" thật căn bản. Khái niệm này nằm ở trung tâm con người theo cái nhìn Thánh Kinh, và rõ ràng, nó tách biệt cái nhìn trung thành với Tin Mừng khỏi cái nhìn ngoại đạo hay cái nhìn chống đối nó.

Trước hết, chủ đề về một Thiên Chúa, Đấng tỏ bày chính mình cho nhân loại, mời gọi một sự đáp trả được trình bày xuyên suốt toàn bộ Thánh Kinh, cả Cựu Ước lẫn Tân Ước. Hãy xét đến bao câu chuyện về ơn gọi trong Cựu Ước: Abraham, Môsê, Samuel, Isaia, Giêrêmia[12]. Những câu chuyện này nằm giữa những bản văn đẹp đẽ nhất của Thánh Kinh vì chúng cho thấy tính cách riêng tư trong tương quan giữa Thiên Chúa và con người. Chúng cho thấy bản tính mỏng dòn và do dự của con người cũng như sự sẵn sàng của nó: khả năng thưa tiếng xin vâng của chúng ta. Tại đây, uy quyền tối cao cùng với lòng xót thương dịu dàng của Thiên Chúa đối với các tạo vật của Người cũng được biểu lộ. Đặc biệt, chúng ta thấy những gì mà sự can thiệp của Thiên Chúa có thể mang đến cho một cuộc sống, những đường lối đầy bất ngờ khó đoán có thể xuất hiện cùng với những hoa trái mà Người có thể ban tặng chúng ta.

Và dĩ nhiên, nhiều nhân vật trong Tân Ước đã ý thức rằng, ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc đời đến với họ từ tiếng gọi của Thiên Chúa qua Đức Kitô. Chỉ cần lấy một ví dụ vốn là một chủ đề cốt lõi của thánh Phaolô. Ngài ý thức mọi giá trị của đời mình hoàn toàn đến từ tiếng gọi nhận được trên đường Đamát. Mọi ân sủng, toàn bộ cuộc sống, mọi hoa quả tốt đẹp và lòng đạo đức chân thật đều phụ thuộc vào việc đáp trả tiếng gọi đó. Thánh Phaolô thường xuyên nói về điều này, hoặc bằng cách trích dẫn kinh nghiệm cá nhân hoặc khuyên nhủ các giáo đoàn ngài trông nom phải luôn trung thành với tiếng gọi của Thiên Chúa qua Đức Kitô, như trong đoạn trích sau:

> Tôi là Phaolô, bởi ý Thiên Chúa, được gọi làm Tông Đồ của Đức Kitô Giêsu, và ông Xốtthênê là người anh em của chúng tôi, kính gửi Hội Thánh của Thiên Chúa ở Côrintô, những người đã được hiến thánh trong Đức Kitô Giêsu, được kêu gọi làm dân thánh, cùng với tất cả những ai ở bất cứ nơi nào kêu cầu danh Chúa của chúng ta, Đức Giêsu Kitô, là Chúa của họ và của chúng ta. Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh em ân sủng và bình an (1Cr 1, 1-2).

Trong một ý nghĩa nào đó, khái niệm về một tiếng gọi đem lại tính thống nhất cho toàn bộ Thánh Kinh. Ngoài tính đa dạng của các tác giả, thời gian, văn phong và tư duy, mọi cuốn sách trong toàn bộ Thánh Kinh đều làm chứng cho cùng một kinh nghiệm thiêng liêng nền tảng: Thiên Chúa nói với con người, đề xuất một con đường dẫn đến sự sống và chờ đợi một lời đáp trả tự do.

Từ một quan điểm nhân chủng học, rằng, con người được kêu gọi không phải là một thực tại xa vời nào đó hay một điều gì đó chỉ xảy ra lúc này lúc khác hoặc như người ta có thể hiểu sai, được dành riêng cho một vài cá nhân ưu tiên may mắn nhận được một ơn gọi đặc biệt nào đó. Đúng hơn, như một cái gì đó mà chúng ta không thể không lãnh nhận, lời mời gọi là nền tảng cho chính căn tính của chúng ta với tư cách là những con người. Sự sung mãn của con người không thể triển nở chỉ bằng việc sử dụng các nguồn lực của bản thân như: thể lý, tri thức, tinh thần và tình cảm. Chúng ta chỉ có thể nhận ra nhân cách viên mãn của mình bằng việc đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa vốn tinh tế, huyền nhiệm nhưng rất thật và xảy ra liên lỉ trong suốt cuộc đời mình.

SUY NIỆM VÀ CÁC HÌNH THỨC MỜI GỌI

Thiên Chúa không gọi trực tiếp như lời gọi từ một cuộc điện thoại, Người gọi ngang qua suy niệm vốn sẽ được nói nhiều hơn ở phần sau. Chúng ta có thể chú tâm vào Thánh Kinh (Lời Chúa là một trung gian có uy quyền), vào những biến cố xảy ra trong đời sống, những cuộc gặp

[12] St 12, 1-15; Xh 3, 1-20; 1Sam 3, 1-20; Is 6, 1-13; Gr 1, 1-10.

gỡ, những đòi hỏi của bạn bè hay của bề trên và ngay cả những tiếng gọi bên trong của Chúa Thánh Thần cũng như những khát khao của tâm hồn[13]. Thiên Chúa không ngừng ngỏ lời với mỗi người theo những phương thức ấy, Người mời gọi chúng ta đáp trả theo cách này cách khác đang khi cùng lúc, Người ban cho chúng ta những ân sủng và sức mạnh cần thiết.

Tiếng gọi của Thiên Chúa có thể liên quan đến những chọn lựa quan trọng trong cuộc đời và trở thành một ơn gọi theo nghĩa cổ điển (một ơn gọi dâng hiến, hôn nhân hoặc một sứ mạng đặc biệt nào đó trong Hội Thánh hay ngoài xã hội). Dẫu thế, lời mời gọi nhận được từ Thiên Chúa thường lại mang dáng dấp nhỏ bé hơn trong cuộc sống thường ngày: một lời mời gọi tha thứ, một hành động phó thác trong hoàn cảnh khó khăn, một nghĩa cử phục vụ ai đó, một khoảnh khắc nguyện cầu… Nhận ra những tiếng gọi này và sẵn lòng đáp trả chúng là một cái gì thật quan trọng, vì dẫu nhỏ bé, chúng vẫn có thể chỉ ra con đường dẫn chúng ta đến một đời sống phong phú và sung mãn hơn bội phần so với những gì chúng ta biết. Mọi tiếng *xin vâng* trước lời mời gọi của Thiên Chúa, ngay cả việc nhỏ nhất đều mang lại sự trưởng thành trong đời sống cũng như đem đến sức mạnh và khích lệ, vì Thiên Chúa tặng ban chính Người cho những ai mở lòng trước lời mời gọi của Người và trao tặng họ tự do, một tự do chưa từng có trước đó.

LỜI MỜI GỌI, CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN TỰ DO

"Quả thế, thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do" (Gl 5, 13), thánh Phaolô nói trong thư gởi các tín hữu Galát. Thiên Chúa kêu gọi chúng ta để hưởng tự do, nhưng thay vì ban cho chúng ta cách viên mãn tức thì, tự do này được xây dựng tiệm tiến cách kiên trì từ ngày này qua ngày khác bằng việc trung thành với những mời gọi của Người. Cụ thể, chúng mở ra một không gian tự do trong mỗi người, từ đó, mỗi người có thể thoát khỏi những cạm bẫy khác nhau vốn có thể dễ dàng vùi dập họ. Chúng ta thử suy xét vấn đề này từ những quan điểm khác nhau.

Trừ phi được gọi, con người vẫn phải *khép kín trong tội của mình*.

Câu chuyện tạo dựng trong sách Sáng Thế và sự sa ngã cho thấy rõ ràng, tội là sự khước từ sự sống trong tư cách con cái Thiên Chúa, đồng thời để mình trở thành nô lệ cho nó. Qua lòng kiêu ngạo, con người chối bỏ sự sống và hạnh phúc đến từ đôi tay Chúa Cha vốn muốn nó phụ thuộc vào Người với lòng yêu mến và tin tưởng; đang khi con người lại thích trở nên nguồn sống cho chính mình hơn. Hoài nghi, sợ hãi, lo lắng và những khát khao cháy bỏng là hậu quả. Tìm kiếm hạnh phúc không phải nơi Thiên Chúa nhưng nơi bản thân, chúng ta cuống cuồng tìm kiếm nó trong vật chất như giàu sang, khoái lạc và danh vọng. Tình trạng được gọi lúc bấy giờ dẫn chúng ta đến một con đường giải thoát phát xuất từ một vài biểu hiện căn bản nhất của tội, đó là kiêu ngạo, sợ hãi và khát vọng.

Mở lòng trước lời mời gọi của Thiên Chúa giải thoát chúng ta khỏi *kiêu ngạo*. Nó gạt bỏ thái độ tự mãn, những vờ vịt khi tưởng rằng, con người là thầy dạy duy nhất của đời mình. Ở đó, lòng trông cậy, sự sẵn sàng với tha nhân, đức khiêm nhường và sự phục tùng với niềm tin cậy được biểu lộ. Mở lòng trước lời mời gọi của Thiên Chúa giúp chúng ta thoát khỏi cạm bẫy của *khát vọng.* Thiên Chúa làm cho khát vọng đổi hướng để quay về với những điều thiện vốn có khả năng thoả mãn chúng ta hơn những thứ chúng ta thèm khát. Sự cởi mở này cũng giải thoát chúng ta khỏi những sợ hãi. Bằng việc mở lòng trước tiếng gọi của Thiên Chúa, người tín hữu nhận được khích lệ và sức mạnh cho phép họ vượt thắng sợ hãi và thoát khỏi vòng lẩn quẩn của những chiến lược đối phó không tương xứng với những nỗi sợ hãi đó.

[13] Khía cạnh Ba Ngôi ứng với ba trục căn bản của việc suy niệm: sự Quan Phòng của Chúa Cha (qua các biến cố), Lời của Chúa Con và sự gợi hứng của Chúa Thánh Thần.

Những người Pharisiêu trong Tin Mừng lấy làm gương xấu khi thấy Đức Giêsu dùng bữa với những người thu thuế và kẻ tội lỗi, Chúa Giêsu đáp: Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn (Lk 5, 32). Ở đây, lòng nhân hậu vô biên của Thiên Chúa được biểu lộ, Đấng mời gọi chúng ta không phải bởi công nghiệp chúng ta có nhưng thuần tuý bởi tình yêu. Người không muốn chúng ta tiếp tục ở trong tình trạng bị giam hãm do quá khứ. Người luôn muốn đặt ra cho chúng ta một tương lai mới, vậy mà chúng ta lại thường do dự. Cách tốt nhất để loại bỏ tội lỗi và những thống khổ không phải là tuyệt vọng hay tự trách mình, nhưng bằng việc mở lòng đón nhận tiếng gọi của Thiên Chúa vốn luôn ngỏ với chúng ta, bất kể chúng ta đang ở trong tình trạng nào. Ngay cả những kẻ tội lỗi nặng nề nhất cũng được kêu gọi và tiếng gọi là con đường dẫn họ đến nguồn cứu độ.

Không được gọi, chúng ta vẫn bị *giam hãm trong tâm thức của mình* - với những mời mọc, thôi thúc và tưởng tượng của chúng. Phận vụ tự nhiên của tâm thức con người và thế giới cảm xúc đa dạng cùng những hình ảnh của nó thật giá trị và thực sự là một cái gì không thể thiếu, nó đóng vai trò liên kết căn bản giữa một cá nhân với môi trường chung quanh. Dẫu thế, nó cũng rất giới hạn. Nó có khả năng cô lập chúng ta, thậm chí còn hơn thế, bởi khuynh hướng chính của nó là bảo vệ tính đồng nhất và bảo đảm sự sống còn. Khả năng tiếp cận vẻ phong phú của thực tại cũng có thể mất bởi những giới hạn và đôi khi làm lệch lạc những cảm xúc và trí tưởng tượng. Sự miêu tả nặng tính tâm lý về thực tại có thể làm méo mó vẻ đẹp thực sự. Không giống với chính thực tại, hình dung thực tại có thể giam hãm chúng ta, có thể làm mất quân bình cảm xúc của chúng ta so với thực tế, khiến chúng ta trở nên thờ ơ với những thực tại vốn rất quan trọng và lại hết sức băn khoăn trước những chuyện vặt vãnh.

Đặc biệt, hình ảnh chúng ta có về hạnh phúc - hình ảnh mang tính tâm lý về những gì chúng ta cho là có thể và nghĩ rằng, nó giúp chúng ta hạnh phúc - thường xa rời thực tế, thứ hạnh phúc chỉ thoả mãn tức thì. Đây là tai hoạ cho con người: nhận biết một hình ảnh về hạnh phúc được gợi ra do văn hoá môi trường chung quanh hoặc do tâm trí, và rồi, không bao giờ tìm được hạnh phúc đích thực. Ngày nay, hơn bao giờ hết, con người ra sức làm chủ, điều khiển cuộc sống, thực hiện những kế hoạch, no thoả khát vọng hạnh phúc (được coi là chính đáng) đang khi không hiểu rằng, chúng ta đang bị giam hãm trong những giới hạn của những gì tâm trí có thể lãnh hội và khát khao cùng với sự bất lực của nó khi không biết chắc hạnh phúc đích thực nằm ở nơi đâu.

Đang khi những miêu tả tinh thần và cảm xúc vốn đang dẫn cuộc đời mỗi người đi đúng phần nào, thì thông thường, chúng rất hạn chế và lệch lạc. Chúng phải trải qua một cuộc cải tà quy chánh liên lỉ, một sự mở lòng ra trước sự phong phú của thực tại như Thiên Chúa đã tạo dựng, bao la hơn và sinh hoa kết quả nhiều hơn bất kỳ một ý tưởng tinh thần nào, như thánh Phaolô nói:

> Như đã chép: điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người (1 Cr 2, 9).

Buồn phiền và từ bỏ, chiến đấu và đau khổ là một phần của việc mở lòng ra với thực tại. Đây là công việc của một tiến trình đem lại một cuộc sống phong phú và trọn vẹn hơn, một công việc vốn không bao giờ có thể hoàn thành trên trái đất này.

MỞ RA CHO TƯƠNG LAI

Việc đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa mở ra những chân trời mới không thể ngờ trước. Ở đây, một tương lai, một tương lai bất kể quá khứ và hiện tại của chúng ta ra sao. Đây cũng là một quà tặng lớn lao, vì không gì tồi tệ hơn việc không có một tương lai. Những cuộc nổi loạn của người trẻ trong những vùng đất nghèo nước Pháp, dẫu theo một khía cạnh nào đó là

không thể chấp nhận, vẫn là chứng từ cho thấy một sự tuyệt vọng sâu xa đi kèm với cảm giác rằng, xã hội không mang lại cho họ một tương lai.

Vì thế, thật quan trọng để biết rằng, tiếng gọi của Thiên Chúa không luôn luôn bao hàm toàn cảnh tương lai của một cuộc đời. Đôi khi một ai đó được gọi chỉ để đi một bước nhỏ - như thánh nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu đã nói, "không gì quan trọng hơn ngày hôm nay"[14]; chỉ cần sống và tiến tới mỗi ngày, trong mỗi lúc, tìm ý nghĩa hiện hữu và kiên trì cho tới ngày người ta nhận được ân sủng để thấy được nhiều hơn. Thực tế, sẽ tốt hơn khi không biết trước tương lai, nhưng chúng ta khám phá nó từng bước một. Chúng ta bị cám dỗ tưởng tượng rằng, an toàn cốt ở chỗ làm chủ được tương lai, nhưng ngược lại mới đúng! Càng tin tưởng trao phó tương lai cho Chúa, không tìm biết hay điều khiển nó, chúng ta càng an toàn và bình an bấy nhiêu.

Hơn thế nữa - và điều này vô cùng quan trọng - tiếng gọi giải thoát chúng ta bằng cách cho phép mỗi người sống đến cùng hoàn cảnh của mình một cách lạc quan, cả khi sự việc xảy ra nhiều lúc có vẻ hỗn độn và khó hiểu, vì *"mọi sự chúng ta đương đầu đều ẩn chứa một lời mời gọi đến từ Thiên Chúa"*.

Những lúc hạnh phúc là mời gọi dâng lời tạ ơn, những biến cố đau buồn là mời gọi tin tưởng, cậy trông và hoán cải. Mở lòng trước lời mời gọi của Thiên Chúa dẫn đến việc thống nhất đời sống giúp chúng ta có khả năng vượt quá những đau khổ cuộc đời. Chủ đề này sẽ được trở lại sau.

MỌI LỜI MỜI GỌI ĐỀU MANG TÍNH SÁNG TẠO

Lời gọi làm người, lời gọi đầu tiên Thiên Chúa dành cho chúng ta, cũng là nguồn cội và nền tảng cho những tiếng gọi về sau. Trong thư gửi giáo đoàn Rôma, thánh Phaolô nói đến *"Thiên Chúa… Đấng làm cho kẻ chết được sống và khiến những gì không có hoá có"* (Rm 4, 17). Sự kiện ngay khi chúng ta hiện hữu đã là một đáp trả và chúng ta được mời gọi tiếp tục đáp trả trong suốt cuộc đời. Mọi tiếng gọi khác của Thiên Chúa giống với tiếng gọi đầu tiên này ở chỗ lôi kéo chúng ta ra khỏi hư không, vô nghĩa, cô độc để làm cho chúng ta sống động đầy tràn hơn.

LỜI MỜI GỌI VÀ TẶNG PHẨM

Lời gọi của Thiên Chúa trổ sinh hoa trái bởi chúng mang theo hồng ân đáp lời. Khi yêu cầu chúng ta đi theo con đường này hay con đường nọ, Thiên Chúa đồng thời ban cho chúng ta sức mạnh và ân huệ cần thiết. "Thiên Chúa là Đấng trung thành, Người ban cho chúng ta những gì Người đòi hỏi" như thánh Augustinô diễn tả.

Hơn nữa, bất cứ khi nào cuộc sống trao ban cho chúng ta một quà tặng - một khoảnh khắc hạnh phúc, một tình bạn, một cơ hội để thực hiện một điều quan trọng - thì quà tặng đó hàm chứa một lời mời gọi ẩn tàng: một tiếng gọi dâng lời tạ ơn về quà tặng nhận được, đón nhận nó trọn vẹn, làm nó sinh ích cho mình và người khác, khiến chúng ta trở nên hoàn toàn sẵn sàng để Thiên Chúa hành động. "Một quà tặng đến từ Thiên Chúa chỉ thực sự sinh ích cho những ai biết nhận ra nó là một tặng phẩm và đón nhận nó không chút do dự"[15].

Tiếng gọi và tặng phẩm là hai mặt bổ sung cho nhau của cùng một thực tại, đó là: hành động - qua đó Thiên Chúa thông truyền cho chúng ta sự sống để đơm hoa kết trái, phong phú và dồi dào, một sự sống tiềm tàng được mở ra bằng sự tự do ưng thuận của mỗi người.

[14] St. Thérèse of Lisieux, Poem number 5.
[15] Sagne, *Les sacrements et la vie spirituelle*, 52. Trong tác phẩm này, rất nhiều đoạn văn hay nói đến ý niệm của lời mời gọi.

Mở lòng trước lời mời gọi là mở lòng cho một sự sống sung mãn. Sự sống sung mãn không chỉ là sự sống tự nhiên, thể lý, cảm xúc và lý trí nhưng còn là sự sống được nhận biết ngang qua các mối quan hệ, tình yêu, thông hiệp và nhất là qua việc tham dự vào sự sống Thiên Chúa, sự sống siêu việt. Mọi ơn gọi đều là một lời mời gọi yêu thương nhiều hơn và tìm kiếm sự trọn lành bằng việc tham dự vào sự tinh tuyền và hăng nhiệt của tình yêu Thiên Chúa.

ĐÀNH MẤT CHÍNH MÌNH ĐỂ TÌM LẠI MÌNH

Chỉ khái niệm về lời mời gọi mới có thể diễn tả chính xác cùng lúc những ước muốn chính đáng cho việc thực hiện chính mình lẫn lời gọi của Tin Mừng về sự bỏ mình.

Thể hiện chính mình và phát triển cá nhân là những giá trị được đề cao ngày nay. Các thư viện đầy ắp các tác phẩm vốn phác thảo những kỹ thuật tốt xấu để đạt được những điều này. Khát khao này thật chính đáng; nhưng cũng chẳng dễ dàng chút nào để hoà hợp khát khao này với ngôn ngữ của Tin Mừng vốn có vẻ thúc đẩy sự từ bỏ và quên mình. Chúng ta không thể dễ dàng lờ đi những lời của Chúa Giêsu:

> Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy (Mc 8, 34-35).

Chúng ta cũng không thể bỏ qua câu nói tương tự của thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu, "Giá mà chúng ta biết những gì mình sẽ nhận được khi từ bỏ mọi sự!"[16]. Chân lý này phải được hiểu và đem áp dụng cho bất cứ linh đạo đích thực nào.

Thập giá sẽ luôn là một thách đố, nhưng ít nữa điều này vẫn đúng: vấn đề đang bàn cãi ở đây thậm chí không thể được đề cập nếu tách khỏi chuyển động gọi và đáp trả. Những lời trong Tin Mừng về sự bỏ mình trích dẫn trên đây phải được hiểu trong tương quan với Hiến Chương Nước Trời và lời mời gọi những ai theo Đức Giêsu đặt lợi ích Tin Mừng Nước Trời trước mọi sự khác.

Đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa, chúng ta cùng lúc liều mất và tìm lại được chính mình trong Chúa Kitô một cách đích thực. Chẳng có gì thiếu lành mạnh hay lệch lạc về điều này. Sự "mất" của chúng ta không phải là tự huỷ hay tìm vui thú trong đau khổ nhưng ra khỏi chính mình với những giới hạn của nó để mở lòng hoàn toàn trước sự sống. "Khám phá" không phải là tự yêu mình hay tự tìm kiếm cái tôi nhưng là tiếp cận căn tính sâu xa nhất của mình trong tư cách con cái Thiên Chúa - một căn tính cùng lúc được mặc khải và trao ban ngay khi đáp lại những lời mời gọi ngỏ với chính mình liên lỉ trong suốt cuộc đời.

Còn tiếp nhiều kỳ

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quí báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 14 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quí vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69

[16] Sr. Geneviève, *Conseils et souvenirs* (Cerf), coll. Foi vivante, 131.

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG
Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER
“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). ...File kèm

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace
Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. ...File kèm

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)
Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. ...File kèm

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit
Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) ...File kèm

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir
Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo

tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? ...File kèm

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. ...File kèm

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. ...File kèm

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) ...File kèm

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae ...File kèm

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... ...File kèm

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy đàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. ...File kèm

SADHANA - MỘT NẺO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. ...File kèm

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

"Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Huế" của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề "Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ". Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, "Vết Máu Trên Huế Cổ".
...File kèm

VỀ MUC LUC

Làm sao để Chúa được thấy rõ trên Internet?

lavie.fr, Laurence Desjoyaux, 2015-09-04

Làm cho Chúa thành hữu hình? Đó là một trong các đề tài được thảo luận trong Hội nghị Kitô giáo do báo La Vie tổ chức ở Strasbourg vào các ngày 2, 3 và 4 tháng 10-2015. Các dò tìm suy tư trong lãnh vực truyền thông, đặc biệt trên mạng Internet với Linh mục Eric Salobir, Dòng Đa Minh.

Tổng thư ký phụ trách truyền thông và giao tế của Dòng Đa Minh, được cử làm cố vấn cho Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội, linh mục Dòng Đa Minh Eric Salobir tập trung

vào việc Giáo hội tự đặt câu hỏi về việc dùng truyền thông, đặc biệt là Internet. Theo cha, người công giáo phải đầu tư nhiều hơn nữa trong lãnh vực này để người đương thời được nhận biết Chúa.

Đâu là sứ mệnh của "ông Internet" Dòng Đa Minh và của "ông cố vấn" Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội?

Đối với các tu sĩ Dòng Đa Minh, công việc của tôi là sắp xếp lại cho có thứ tự các kỹ năng để rao giảng trong các mạng truyền thông mới. Ngoài các khóa đào tạo cho anh em trong dòng ở khắp nơi trên thế giới, nhiệm vụ của tôi là phát triển các chương trình sáng tạo mới. Chẳng hạn ở Toulouse, chúng tôi đưa ra một áp dụng cho các du khách hành hương các nơi thánh của Dòng Đa Minh. Đó là chỉ dẫn tự động để họ tải về máy điện thoại của mình, họ đi đến đâu, xem tác phẩm nào họ sẽ theo dõi được chỉ dẫn. Đó là cách đi tìm họ tại nơi họ đang ở, nói với họ trong ngôn ngữ của họ, mang đến một ý nghĩa thiêng liêng cho chuyến đi của họ. Còn sứ vụ của tôi trong trách vụ cố vấn ở Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội trong thời gian gần đây, là tham dự vào việc tái tổ chức lại hệ thống truyền thông của Vatican và gần đây việc này đã được Đức Phanxicô chấp nhận.

Hội đồng đã đi đến đâu trong việc tái tổ chức đang thực hiện này?

Tôi nghĩ là chúng ta sẽ thấy kết quả cụ thể trong những tháng sắp tới. Phải nói tái tổ chức là một công việc khổng lồ. Đây là công việc của 600 người và của nhiều cơ quan truyền thông khác nhau như Radio Vatican, báo Osservatore Romano và dĩ nhiên là bao gồm cả đài truyền hình. Một trong những 'trận chiến' là làm sao ít rườm rà và ít mất đường truyền như tình trạng hiện nay. Đức Giáo hoàng đã giữ lại đề nghị của hội đồng do ông Chris Patten chủ tọa, ông là cựu giám đốc điều hành cơ quan giám sát của đài BBC, ông đã đưa ra công khai chương trình làm việc của mình vào tháng 5 vừa qua. Ý tưởng là thành lập một Bộ và tái tổ chức lại tất cả hệ thống truyền thông để đem tất cả về một mối.

Nếu cha phải chọn một lãnh vực ưu tiên cho Giáo hội về mặt truyền thông thì cha sẽ chọn lãnh vực nào?

Đó sẽ là một hình thức tái hội nhập văn hóa để ngang với tầm cao của sự thay đổi khổng lồ của kỷ nguyên văn hóa kỹ thuật số. Ví dụ, việc điều hành các mạng và việc phát triển các mạng xã hội cần nhiều tương tác hơn. Ngày nay, người dân không còn chịu đựng được khi nhận chỉ thị từ trên cao. Đưa đến một sự tái hội nhập văn hóa cho Giáo hội có nghĩa là bỏ quyền bá chủ của văn viết mà cho đến hiện nay vẫn còn là cách luân lưu chính của Giáo hội. Phải có sự hiện diện của truyền thông đa dạng, bằng cách dùng một ngôn ngữ đa dạng hơn, hoàn toàn dành chỗ cho các chất vấn của người dân.

Trong công việc đối thoại này, tất cả mọi lực lượng đều cần thiết. Cần phải làm cho đám đông làm việc "crowd-sourcing". Đối với tôi, chúng ta đang ở nơi mà ngày xưa Công đồng Vatican II đã dự trù: một dân tộc của các tín hữu, nơi mỗi người đến làm chứng cho đức tin của mình, trên các trang mạng xã hội, họ cũng làm như vậy.

Các trang mạng xã hội có phù hợp cho việc làm chứng cho đức tin không?

Có, người ta thường giải bày tâm sự cá nhân của mình trên các trang mạng. Nhất là đức tin. Nhà phân tâm Serge Tisseron với khái niệm giải bày của ông đã chứng tỏ cho thấy cái gì thân thiết trên các trang mạng xã hội thì cũng trở nên như thế ở ngoài. Dưới tiêu đề là thế tục, tôn giáo thường có khả năng bị đuổi ra khỏi cửa chính, nhưng nó có thể leo cửa sổ để đi vào. Lại phải ý thức điều này. Một cách chung chung, Giáo hội chưa giao tiếp đủ với văn hóa kỹ thuật số. Tôi nghĩ phải phát triển một kiểu tuyên úy mới cho kỹ thuật số, chẳng hạn như cảm hứng từ các tuyên úy nghệ sĩ mà Giáo hội đã biết đưa vào hoạt động từ những năm 50. Người ta có thể khoán trắng cho những người sẽ phát triển hệ thống truyền thông của giáo phận trên Internet. Đây là cách làm việc trong tinh thần hợp tác, linh động và tương tác, ít mang tính cách thể chế. Một vài địa phận đã làm việc như thế như địa phận Lyon.

Giáo hội như một mạng xã hội?

Giáo hội là một mạng xã hội! Giống như các cộng đồng Kitô đầu tiên, Giáo hội đã thành lập xã hội và có ảnh hưởng trên xã hội. Bây giờ Giáo hội phải tái tìm lại điều này. Không phải là khuấy động hết thứ trật vì cần phải có các cơ cấu thứ trật điều hòa. Nhưng phải có chiều kích mặt bằng ngang và học cách làm việc chung với nhiều người như các tôn giáo khác họ đã làm được như vậy.

Ngày nay đâu là tính hữu hình thông điệp Phúc Âm trên Internet?

Nó còn yếu. Nếu bạn gõ chữ "Chúa" trên video Youtube, những hình ảnh đầu tiên là lời của các tu sĩ Hồi giáo hay các video của Giáo hội Tin Lành làm. Có thể nói trên lãnh vực này, người công giáo còn ở sau đuôi.

Làm sao giải thích điều này?

Tôi nghĩ trên Internet, đừng lẫn lộn giữa tỏ cho thấy mình là tín hữu Kitô và làm cho Chúa được thấy rõ. Trên rất nhiều trang web của các giáo phận, chắc chắn bạn sẽ thấy mọi tin tức liên quan tới giáo phận và công việc, nhưng để biết Chúa là ai… thì lại là một chuyện khác. Chúng ta chưa thích đáng được với việc đi tìm đời sống thiêng liêng của những người xử dụng mạng mà không phải là người công giáo.

Thật sự họ tìm gì?

Các thế hệ trẻ thường không có một nền văn hóa tôn giáo nào. Với họ, Chúa Giêsu thì cũng là lạ như Đức Phật. Gần đây tôi đến trụ sở Google ở San Francisco. Các tìm tòi của người xử dụng công cụ tìm kiếm cho thấy người xử dụng gõ nhiều câu hỏi liên quan đến sự hiện diện của Chúa trong đời sống của họ: Chúa và tự do của tôi? Chúa và cái chết? Chúa can thiệp vào đời sống của tôi như thế nào? vv. Rõ ràng, người lên Internet để đi tìm Chúa sẽ không hỏi Ba Ngôi là gì, nhưng sẽ đặt các câu hỏi về đức tin và vì vậy câu trả lời phải là một chứng tá. Như thế thế hệ của những người công giáo nhạy cảm về văn hóa "vùi tìm," họ vẫn còn chiếm đa số trong số những người giữ đạo và họ sẽ không thoải mái với hình thức truyền thông rõ ràng và thố lộ. Cho đến bây giờ, bản văn thật sự có tính hữu hình nổi bật, vẫn là của những người thuộc phái duy truyền. Đó là cả một thách thức cho người khác, nếu họ muốn đưa ra hình ảnh một Chúa khác.

Gần đây các sáng kiến của Hội đồng Giám mục Pháp như các trang jesus.catholique.fr hay noel.catholique.fr đều có mục đích đến gần với các cư dân mạng đi tìm Chúa này. Cha nghĩ gì?

Rất hay! Nhưng chưa đủ. Phải chất vấn về Giáo hội là ai và làm chứng thông điệp của Chúa Kitô cho ai. Chắc chắn đó không phải là công việc của một mình Hội đồng Giám mục

Pháp, một hội đồng có nhiệm vụ điều hợp và cai quản. Bây giờ chúng ta làm việc cho ơn cứu độ trong tinh thần cộng tác hơn, sự lan truyền thông điệp dựa trên số lượng người hợp tác tích cực. Phải xem trọng khái niệm tinh thần tư tế chung được triển khai trong thời Công đồng Vatican II. Rằng mỗi người, theo vị trí của mình phải sẵn sàng làm chứng cho Chúa, nhất là trên Internet và đặc biệt trên các trang mạng xã hội, trong bối cảnh của một cử tọa tụ hợp lại. Như thế các cộng đoàn Kitô phải có một độ xốp lớn hơn với môi trường sáng tạo của kỹ thuật số. Nếu một vài người có ý tưởng thì làm sao họ được những người khác giúp đỡ? Giáo hội cung cấp cho họ phương tiện nào để họ có thể phát triển các ý tưởng này?

Có những sáng kiến trong lãnh vực này không?

Các tu sĩ Dòng Đa Minh vừa tổ chức một hội thảo về phát triển vi tính và phần mềm (hackathon) ở San Francisco để lọc ra các dự án kỹ thuật số liên quan đến việc phúc âm hóa. Các dự án nào được giữ lại sẽ có thể được triển khai trong lò ấp như từng có với những dự án mới nảy sinh. Chẳng hạn một ứng dụng di đông gọi là Preachback sắp được ra mắt. Đây là khoảng không gian cho tín hữu để họ có thể cho ý kiến của mình về bài giảng ngày chúa nhật. Chỉ có linh mục mới nhận các phản hồi này, những phản hồi ông không bao giờ có dịp nghe và thường những phản hồi này chỉ là dịp ngồi lê đôi mách. Ứng dụng có thể giúp tạo ra một đối thoại đích thực chung quanh Lời Chúa! Các tu sĩ Dòng Đa Minh có dự án lập một lò ấp như thế ở Âu Châu.

Marta An Nguyễn chuyển dịch

http://phanxico.vn/2015/09/09/lam-sao-de-chua-duoc-thay-ro-tren-internet/

VỀ MỤC LỤC

TIẾN BƯỚC THEO TÔNG THƯ NĂM ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN

SỐNG TRIỆT ĐỂ NĂM ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN (ĐAN VIỆN XITÔ THÁNH MẪU CHÂU SƠN NHO QUAN - TĨNH TÂM NĂM 5-15/8/2015)

Phần Một

TIẾN BƯỚC THEO TÔNG THƯ
NĂM ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN
của ĐTC Phanxicô ban hành ngày 21/11/2014

I. NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT

Chắc Anh Em đã đọc toàn văn Tông Thư Năm Đời Sống Thánh Hiến của ĐTC Phanxicô. Tôi xin nhắc lại những điểm chính để dễ nhớ khi chúng ta quảng diễn Tông Thư và đối chiếu các bước đi lịch sử của Cộng đồng Đan Viện chúng ta.

1. Ba Mục Tiêu của Năm Đời Sống Thánh Hiến

a. Nhìn về quá khứ với niềm tri ân.
b. Sống hiện tại cách say mê.
c. Ôm ấp tương lai với niềm hy vọng.

2. Năm Mong Đợi của Năm Đời Sống Thánh Hiến

a. Luôn luôn thể hiện niềm vui
b. Sống tính ngôn sứ để "đánh thức thế giới"
c. Trở nên những "chuyên viên hiệp thông"
d. Ra khỏi chính mình và đi về những vùng ngoại biên của cuộc đời
e. Tự vấn về điều Thiên Chúa và nhân loại đang đòi hỏi.

3. Năm Chân Trời của Năm Đời Sống Thánh Hiến

a. Các giáo dân chia sẻ lý tưởng, tinh thần và sứ vụ với người sống đời thánh hiến
b. Toàn thể Giáo Hội Công giáo.
c. Những người tận hiến, những huynh đoàn và cộng đoàn thuộc các Giáo hội ngoài Công giáo.
d. Những người tu trì trong tất cả các tôn giáo lớn.
e. Đặc biệt các Giám Mục.

Từ nội dung Tông Thư, các giáo huấn và các hoạt động cử hành Năm Đời Sống Thánh Hiến, chúng ta cảm nhận được ba điều rất quan trọng, cần phải tỏ lòng biết ơn đối với Chúa, đối với ĐTC và đối với các lãnh đạo Giáo Hội địa phương liên hệ.

1) Thứ nhất, ngoài tư cách là người kế vị thánh Phêrô lãnh đạo và củng cố đức tin cho toàn thể Giáo Hội, ĐTC Phanxicô là một tu sĩ như chúng ta. Ngài đã kinh qua vai trò và trách nhiệm của một linh mục, Giám mục, Tổng Giám Mục, Hồng Y và tột đỉnh là Giáo Hoàng. Ngài đã hiểu rất rõ vai trò, sự hiện diện và đóng góp của giới tu sĩ trong đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội với những cái được và cái mất, những thuận lợi và khó khăn, những niềm vui và nỗi buồn, những hạnh phúc và đau khổ, những thánh thiện và tội lụy, nên Ngài rất yêu thương, rất tin tưởng và kỳ vọng nhiều ở anh chị em tu sĩ chúng ta cho sứ mệnh của Giáo Hội. Ngài ước mong Năm Đời Sống Thánh Hiến là thời điểm đầy hồng ân giúp chúng ta biến đổi, Tân Phúc Âm hóa bản thân và cộng đoàn, để đáp ứng kỳ vọng mà Giáo Hội và Thế giới đang mong đợi ở chúng ta.

2) Thứ hai là Năm Đời Sống Thánh Hiến tuy đặc biệt dành cho những người thánh hiến, nhưng không chỉ cho chúng ta, mà còn cho toàn thể Giáo Hội Công giáo (giáo dân, Giám Mục, Linh mục), toàn thể dân Kitô giáo (bao gồm những người tận hiến, những huynh đoàn và cộng đoàn thuộc các Giáo hội ngoài Công giáo), và cho toàn thể nhân loại qua những người tu trì trong tất cả các tôn giáo lớn. Đó cũng là Năm Chân Trời, năm đối tượng khác mà ĐTC Phanxicô muốn nói với. Như thế, chúng ta có thể nói rộng ra rằng toàn thể Dân Thiên Chúa phải cùng nhau và giúp nhau tích cực sống Năm Đời Sống Thánh Hiến này.

3) Ngoài ra, còn một điểm nổi bật của tình thương ĐTC dành cho công cuộc canh tân đời sống nội tâm thiêng liêng của chúng ta trong Năm Đời Sống Thánh Hiến này, là qua Tòa Ân Giải Tối Cao, ĐTC ban Ơn Toàn Xá với những điều kiện thông thường (xưng tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý ĐTC) cho tất cả những ai có lòng ăn năn sám hối thật sự, khi đi viếng Nhà thờ Chính Toà hay một thánh đường nào khác được Bản quyền sở tại chỉ định, một nhà nguyện của tu viện hoặc đan viện. Xét như vậy thì tham dự kỳ tĩnh tâm năm này cũng là cơ hội cho chúng ta lãnh nhận được Ơn Toàn Xá. Thật an ủi là các Anh Chị Em Tu sĩ vì lý do đau ốm hay những lý do nghiêm trọng nào khác mà không thể đi viếng các nơi đã được chỉ định cũng có thể nhận được Ơn Toàn Xá, miễn là sạch tội và có ý thi hành 3 điều kiện thông thường, viếng các nơi ấy trong tinh thần, đọc các kinh đã chỉ định, dâng bệnh tật và các đau khổ mình phải chịu lên Thiên Chúa là Đấng giàu lòng thương xót, qua Đức Trinh nữ Maria.

Ân xá này có thể nhường lại cho các linh hồn nơi luyện ngục. Đây là một việc bác ái cao độ và thiết thực cho những người đã khuất của chúng ta, vừa trong tương quan máu mủ huyết thống,

vừa trong tương quan gia đình thiêng liêng của đời sống thánh hiến, trong đó có những người chúng ta phải mang ơn, có những người chúng ta phải chịu trách nhiệm đền trả, do những thiếu sót hay gương mù gương xấu của chúng ta. Quả vậy, các linh hồn không thể làm chi thêm công phúc, nhưng cũng may mắn là họ không còn làm chi thêm tội, mà chỉ lo phải đền trả những gì đã làm khi còn sống và trông nhờ ở lời cầu nguyện cùng ơn phúc của chúng ta cho các ngài.

II. NHÌN VỀ QUÁ KHỨ VỚI NIỀM TRI ÂN

a) *Tâm tình Tri ân*

Đây là mục tiêu thứ nhất trong ba mục tiêu mà Tông Thư của ĐTC Phanxicô đã đề ra. Trước hết là tri ân Thiên Chúa đã nhờ Chúa Thánh Thần mà đi bước trước kêu gọi chúng ta theo sát Đức Kitô, để chuyển dịch Tin Mừng bằng chính cuộc sống của chúng ta, nhận ra các dấu chỉ thời đại và đáp ứng các nhu cầu của Giáo Hội. Từ đó, cộng đoàn Dòng chúng ta được tăng tiến và phát triển, lôi cuốn thêm nhiều phần tử sống trong những khung cảnh địa lý và văn hóa khác biệt, tạo ra những thể thức, những sáng kiến và những lối diễn tả mới về lòng bác ái tông đồ thể hiện đặc sủng của mình, tựa như hạt giống trổ thành một cây lớn cành lá sum sê *làm đẹp Giáo Hội với bao nhiêu việc lành thánh thiện*[17].

Tiếp đến, chúng ta cám ơn các bậc tiền bối, nhất là các đấng sáng lập Dòng. Mỗi gia đình đặc sủng hãy nhớ lại buổi khởi đầu và những chặng đường phát triển trải qua dòng lịch sử của mình. Thuật lại lịch sử của Dòng là điều cần thiết để duy trì căn tính cũng như để siết chặt mối hợp nhất gia đình và tăng thêm ý thức thuộc về Dòng cho các phần tử. Chúng ta đi lại con đường của các thế hệ quá khứ để nắm bắt được tia sáng gợi hứng, những lý tưởng, những dự phóng, những giá trị đã thúc đẩy vị sáng lập và các cộng đoàn đầu tiên, ý thức được cách thức mà tiền nhân đã sống đặc sủng, với những bước đột phá, cũng như những khó khăn đã phải đương đầu và vượt qua.

Khi nhìn lại quá khứ, chúng ta cũng có thể nhận ra những sự bất nhất do tính yếu đuối của con người, thậm chí có lúc quên mất những khía cạnh cốt yếu của đặc sủng. Nhưng tất cả các khía cạnh ấy đều là những giáo huấn và lời kêu gọi hoán cải. Không đào sâu và sống nền tảng thiêng liêng này là mất gốc - trệch đường - mất hướng, vì chưa được đâm rễ sâu vững chắc vào đặc sủng và linh đạo của Dòng, vốn là những yếu tố làm cho mình ngày càng gắn bó với Dòng, và Dòng ngày càng tăng trưởng đầy sức sống như hiện nay, và ước mong mai ngày còn hơn thế nhiều nữa. Chúa Giêsu đã rất coi trọng việc xây nhà trên móng đá vững chắc. Đời Sống Thánh Hiến đã trải qua một hành trình rất phong phú của việc canh tân, dù không thiếu các khó khăn và cực nhọc, cả ánh sáng và bóng tối, trong sự dấn thân tuân theo những gì Công Đồng Vaticanô II yêu cầu: trung thành với Chúa Kitô, với Giáo Hội, với đặc sủng riêng của mình và với con người thời này[18], để trở nên thời điểm của ơn thánh, được đánh dấu bởi sự hiện diện của Chúa Thánh Thần.

Trong tinh thần này, lòng biết ơn của chúng ta cũng hướng tới tổ tiên ông bà cha mẹ và gia đình huyết tộc đã sinh thành dưỡng dục chúng ta nên người, rồi quảng đại hiến dâng cho Chúa; cám ơn Mẹ Hội Thánh và Mẹ Hội Dòng, qua các Bề trên hữu trách và các anh chị em, là gia đình thiêng liêng của chúng ta, đã đón nhận, chọn gọi và đào tạo chúng ta nên người và nên tu sĩ, với rất nhiều lo toan và hy sinh; cám ơn tất cả mọi người đã, đang và sẽ tiếp tục cảm thông, thương yêu nâng đỡ chúng ta cho đến cuối cuộc đời trần thế; cám ơn tất cả những ai vì vô tình hay hữu ý, kể cả các hoàn cảnh xã hội thăng trầm, đã gây nên những thử thách đau khổ, hầu nung đúc cho cuộc đời làm người, làm con Chúa và làm người tu sĩ của chúng ta được như ngày hôm nay.

Chính ĐTC Phanxicô đã nêu gương cho chúng ta. Ngài đã nói với các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ rằng "*Tôi cám ơn chị em về những gì chị em làm để đời sống thánh hiến luôn là*

17 X. Hiến chế tín lý về Giáo Hội, Ánh sáng muôn dân, số 12.

18 Xin xem Sắc Lệnh về Đời Thánh Hiến, số 2.

một ánh sáng trên con đường của Giáo Hội… Giáo Hội biết ơn đối với công việc vốn không luôn dễ dàng của chị em. Giáo Hội sẽ là thế nào nếu không có chị em? Giáo Hội sẽ thiếu tính hiền mẫu, sự trìu mến, lòng hiền lành và trực giác của người mẹ"[19]. Còn đối với các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nam thì Ngài nói "*Cám ơn anh em, tôi cám ơn vì hành động đức tin mà anh em đã thể hiện… Xin cám ơn vì những gì anh em đã làm, về tinh thần đức tin và lòng nhiệt tâm phục vụ. Cám ơn vì chứng tá của anh em, vì những chứng nhân tử đạo vẫn tiếp tục được dâng hiến cho Giáo Hội, cũng như những tủi hổ cay đắng mà anh em phải chịu đựng. Đây chính là con đường của Thập giá. Xin hết lòng cám ơn anh em*"[20]. ĐHY Joao Braz De Aviz, Tổng Trưởng Bộ Tu Sĩ cũng lên tiếng: "*Chúng tôi mời gọi các Mục tử, các linh mục và giáo dân hợp với lời cám ơn của chúng tôi vì ân huệ Đời Sống Thánh Hiến ban cho thế giới và cho chính Giáo Hội*"[21]. Có người chia sẻ: "*Khi tôi nhìn lại, lòng biết ơn bùng nổ trong tâm hồn tôi: Lạy Chúa Giêsu, con tin ở Chúa, không bao giờ Chúa làm con thất vọng! Xin Chúa để con tôn thờ Chúa và nói lời Cám Ơn trọn đời con".*

Trong buổi tiếp kiến ngày 13/5/2015[22], ĐTC nói: "*Chúng ta phải đòi hỏi việc giáo dục sống biết ơn, nhớ ơn: phẩm giá con người và công bằng xã hội đều đi qua đó. Nếu cuộc sống gia đình (và cộng đoàn) lơ là lối sống này, cả cuộc sống xã hội cũng sẽ mất nó. Đối với một tín hữu, lòng biết ơn là trung tâm của đức tin: một kitô hữu không biết cám ơn là một người đã quên đi tiếng nói của Thiên Chúa. Chúng ta hãy nhớ câu Chúa Giêsu hỏi khi chữa mười người phong cùi mà thấy chỉ có một người trong bọn họ trở lại cám ơn (x. Lc 17,18)*.

b) Tâm tình xin lỗi

Tuy không đích thị dùng tới từ ngữ *xin lỗi* cách chính xác, nhưng một tâm tình tất yếu đi kèm theo tâm tình biết ơn này là tâm tình xin lỗi. ĐTC nói "*Chớ gì Năm Đời Sống Thánh Hiến cũng là dịp để xưng thú sự yếu đuối riêng của mình, với tâm tình khiêm nhường và lòng tín thác nơi Thiên Chúa Tình Yêu, để sống đời sống này như một cảm nghiệm về tình yêu nhân từ thương xót của Chúa; đồng thời là một dịp để kêu lên cho thế giới biết sức mạnh, niềm hân hoan, chứng tá sự thánh thiện và sức sống của phần lớn những người được kêu gọi theo Đức Kitô trong đời sống thánh hiến".*

Ngài còn nói mạnh mẽ hơn: *"Cuộc sống thật phức tạp, nó bao gồm cả ân sủng lẫn tội lỗi. Ai không phạm tội thì không phải là một con người. Chúng ta ai cũng mắc lỗi lầm và cần nhận ra sự yếu đuối của mình. Một tu sĩ nhận ra mình yếu đuối và là một tội nhân không làm mờ nhạt đi lời chứng rằng người ấy được mời gọi để cho đi, chính xác hơn người ấy còn làm mạnh mẽ thêm cho lời chứng; và điều này có ích cho mọi người".* Thậm chí Ngài còn can đảm nêu ra 15 căn bệnh và cám dỗ của giáo triều, cũng là những căn bệnh và cám dỗ của mỗi Kitô hữu, mỗi giáo xứ, mỗi cộng đoàn, mỗi Dòng Tu, các phong trào Giáo Hội, trên bình diện cá nhân cũng như cộng đoàn.

Đúng vậy, chúng ta cần xin lỗi Chúa vì chúng ta đã nhận lãnh bao nhiêu hồng ân của Chúa, ơn phần hồn ơn phần xác, nhất là ơn được chọn gọi làm môn đệ Chúa, mà có khi chúng ta đã không sử dụng hết và cho nên, lại có khi chúng ta còn có thể phá hư ơn Chúa nữa. Chúng ta xin lỗi cha mẹ và gia đình huyết tộc vì có khi chúng ta đã không làm chi đền đáp được hoài bảo và công ơn sinh thành dưỡng dục, mà lời cầu nguyện có khi cũng còn thiếu sót hoặc lơ là, thậm chí còn làm cho các ngài buồn lòng vì những tiêu cực sai sót trong đời tu của chúng ta. Chúng ta xin lỗi mọi người thân yêu trong gia đình thiêng liêng, là Mẹ Hội Dòng, Bề Trên và các Anh Em về những thiếu sót trong bổn phận, lại có khi dèm pha nói xấu, ghen tương đố kỵ trong ứng xử, có khi chúng ta đã trở nên thánh giá nặng hơn bắt người khác phải vác, nhất là trong việc nêu gương sống cao độ ba lời khuyên Phúc Âm vâng lời, khó nghèo và khiết tịnh. Chúng ta xin lỗi tất cả những ai mà chúng ta

19 ZENIT-http://xuanbichvietnam.net/trangchu/dien-tu-cua-duc-phanxico-cho-cac-nu-tu-nu-tu-la-mot-nguoi-me-chu-khong-phai-la-mot-co-gai-gia/

20 CNS 3-1-2014 - http://vietcatholic.org/News/Html/120037.htm

21 Cuộc họp báo ngày 31-01-2014 trình bày NĂM CỦA ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN 2015.

22 http://vietcatholic.org/News/Html/137542.htm.

đã không làm gương sáng, lại có khi còn gây gương mù gương xấu. Chúng ta xin lỗi tất cả những ai mà bản thân chúng ta vì yếu đuối hoặc vì tính tình hay thiếu hiểu biết và khả năng nên đã lỗi bác ái, cảm thông và công bằng, khiến họ phải mắc lỗi hay phải đau khổ, có khi mất cả ơn gọi, vì linh mục và tu sĩ không lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục một mình, mà còn kéo theo nhiều người khác nữa.

Cũng trong buổi tiếp kiến ngày 13/5/2015, ĐTC nói: "*Nếu chúng ta không có khả năng xin lỗi, thì có nghĩa là chúng ta cũng không có khả năng tha thứ. Trong gia đình (và cộng đoàn), nơi người ta không xin lỗi thì bắt đầu thiếu dưỡng khí, nước tù đọng. Biết bao nhiêu vết thương đối với lòng yêu mến, biết bao nhiêu xâu xé trong các gia đình (và công đoàn) bắt đầu với sự mất đi lời nói qúy báu này "Xin lỗi*".

(Xin tri ân mp3)

VỀ MỤC LỤC

CAFÉ - CAO HUYẾT ÁP - STROKE

CAFE

Hỏi

Một ly cà phê có bao nhiêu *caffeine?*

Bác sĩ vui lòng cho tôi biết, một ly cà phê có bao nhiêu chất caffeine. Lý do là tôi rất thích uống cà phê, nhưng đôi khi uống nhiều thì tim đập mạnh lắm. Một ngày uống 2 ly được không, bác sĩ?
- Mary Trần

Đáp

Thưa cô,
Số caffeine trong một ly cà phê thì tùy theo ly lớn hay nhỏ. Sau đây là lượng caffein trong một ly cỡ 180 phân khối:

- Cà phê bình thường: 115mg
- Cà phê bột tan ngay: 55-60mg;
- Cà phê đã lấy bớt caffeine: 2mg;

Ngoài ra:

- 180cc nước trà có 35-40mg;
- Cocoa: 5 mg caffeine.
- 260cc cola có 40-50mg;
- Bánh chocolate 28gr có: 25mg caffeine.

Theo các nhà chuyên môn, một ngày uống khoảng 3 ly cũng an toàn. Caffeine là chất kích thích thần kinh cho nên khi uống vào nó làm ta tỉnh táo đồng thời cũng khiến cho trái tim đập nhanh hơn

và huyết áp cũng hơi tăng, nhưng sự tăng này chỉ có tính cách chốc lát, khi hết hơi cà phê trong người thì mọi sự trở lại bình thường.

Chúc cô tiếp tục enjoy hương vị thơm nồng nàn quyến rũ của cà phê.

Hỏi

Tôi là người bên Âu Châu mới qua Houston sống, có câu hỏi mong BS trả lời.

Bên này lấy nước từ vòi nước, rồi mình nấu lên uống có được không BS? Nước bên này nó lờ lợ, tôi đã hỏi người build cái nhà cho mình là uống từ vòi có được không, họ bảo được và họ thường uống thẳng từ vòi luôn không cần nấu, tôi đã uống theo nhưng thấy nó làm sao ấy.

Bên Âu Châu nước rất sạch và không có vị lờ lợ như bên này, BS bên ấy nói nước từ vòi rất trong lành và sạch không thua nước suối đóng chai, cho nên dân bên đó họ uống ngon lành, không cần mua nước suối.

Mong BS chỉ dẫn và trả lời cho tôi nhé, kính chúc BS sức khoẻ, tôi vẫn thường đọc những bài chia sẻ của BS trên báo.

Đáp

Thưa bà,
Trước hết, xin welcome bà tới Hoa Kỳ, đặc biệt là ở thành phố Houston nắng ấm đông đồng hương người Việt mình và cũng có nhiều món ăn Việt Nam rất hấp dẫn, ngon miệng.

Về vấn đề nước uống từ vòi có an toàn hay không thì chúng tôi xin gửi tới bà cũng như độc giả tuần báo Trẻ, ý kiến như sau của cơ quan Natural Resources Defense Council

“In the short term, if you are an adult with no special health conditions, and you are not pregnant, then you can drink most cities’ tap water without having to worry.”

Dịch ra tiếng Việt là :

“Nếu là người trưởng thành không bệnh tật không mang thai thì có thể an tâm dùng nước từ vòi”

Theo cơ quan này, nếu nước đó có chứa chất có hại thì cũng chỉ với số lượng rất ít.

Theo các nghiên cứu, nước do thành phố cung cấp đều được kiểm soát thường xuyên về hóa chất cũng như vi sinh vật gây bệnh. Dân chúng có thể yêu cầu cơ quan cung cấp nước của thành phố gửi cho mình bản kết quả xét nghiệm nước, coi xem có điều gì gây trở trại cho tình trạng bệnh của mình.

Nước uống bên đây đều có một số chất như chlorine để tiêu diệt vi sinh vật, fluoride để phòng ngừa sâu răng cộng thêm một số chất khác như đồng, barium, nitrat, với số lượng rất ư là nhỏ cho nên đều được coi là vô hại. Bà thấy nước hơi lờ lợ thì có thể là do các hóa chất này. Uống lâu sẽ quen

đi bà ạ. Bản thân chúng tôi cũng chỉ uống nước từ vòi. Bà có thể chứa vào bình nhỏ rồi để trong tủ lạnh, uống vào cũng mát, thoải mái lắm. Mà lại cũng đỡ tốn tiền.

Một điều nên để ý là từ 20-30% nước chai đều lấy trực tiếp từ vòi, rồi được lọc lại và thêm vài hương vị riêng.

Nếu bà lại đun sôi trước khi dùng thì quá an toàn rồi.

Chúc bà vui vẻ hòa nhập với nếp sống ở vùng đất mới là Houston. Nếu có dịp mời bà lên Dallas-Fort Worth thăm viếng. Nơi đây người Việt cũng đông, dân chúng sống hiền hòa và các món ăn quê hương cũng rất ư là ngon.

CAO HUYẾT ÁP - STROKE

Hỏi
Chồng cháu năm nay 47 tuổi, *dạo gần đây thường bị cao máu (huyết áp cao).Chỉ số trung bình đo được là 136/90, và cao nhất có khi đo được là 145/100 và kèm theo triệu chứng choáng váng.*

BS cho cháu hỏi có loại thuốc nào hoặc cách phòng tránh nào khi huyết áp lên cao để tránh đột quỵ?

Cháu xin cám ơn BS.
- Thúy Phạm

Đáp
Chào cô Thúy,
Cô không cho biết ông xã bị cao huyết áp bao nhiêu lâu rồi và đang điều trị bằng các dược phẩm gì, cho nên tôi xin trả lời vào câu hỏi của cô là uống thuốc gì hoặc cách nào để phòng tránh đột quỵ.

Đột quỵ, tiếng Anh gọi là Stroke, là trường hợp trong đó tế bào của não bộ đột nhiên không được tiếp tế dưỡng khí cần thiết cho các tế bào này.

Nguyên nhân thiếu máu là một mạch máu nào đó trên não bộ bị máu cục làm tắc nghẽn, ngăn cản sự lưu thông của máu hoặc mạch máu đó bị đứt đoạn, cắt sự lưu thông của máu.

Cao huyết áp là nguyên nhân chính đưa tới stroke. Lý do là khi huyết áp lên cao, thành mạch máu căng lên, lâu ngày đưa tới tổn thương đồng thời những chất béo cũng bám vào đó.

Ngoài cao huyết áp, cao chất béo cholesterol cũng là rủi ro gây ra stroke. Quá nhiều cholesterol trong máu sẽ khiến chúng đóng bám vào thành động mạch, đưa tới tắc nghẽn cản trở máu lưu thông.

Dấu hiệu báo động Stroke:

Bệnh nhân đột nhiên bị méo miệng, không cười được, cánh tay liệt xệ xuống, tiếng nói lơ lớ, lệch nửa người, nhức đầu, mất định hướng, mắt mờ...

Khi thấy các dấu hiệu chính, cần kêu 911 cấp cứu ngay. Bệnh nhân cần được điều trị cấp kỳ tại bệnh viện có trang bị các phương tiện riêng để trị stroke.

Để phòng tránh stroke:
1. Điều trị bệnh cao huyết áp, duy trì huyết áp ở mức càng gần với trung bình 120/80 càng tốt. Có nhiều loại dược phẩm công hiệu để điều hòa huyết áp. Cần uống thuốc liên tục theo đúng hướng dẫn của bác sĩ. Không tự giảm hoặc ngưng thuốc khi thấy huyết áp ổn định, vì HA ổn định là nhờ uống thuốc.

2. Áp dụng chế độ ăn uống hợp lý: giảm chất béo, giới hạn muối, tiêu thụ nhiều rau, trái cây; không uống rượu.

3. Vận động cơ thể đều đặn giúp máu lưu thông bình thường, tránh mập phì.

4. Giảm cân nếu mập phì.

5. Không hút thuốc lá, vì nicotine làm mạch máu thu co, huyết áp tăng.

6. Giảm thiểu căng thẳng trong nếp sống, vì stress làm huyết áp lên cao.

Nếu áp dụng được mấy cách kể trên, tôi nghĩ là huyết áp sẽ giảm và nhờ đó có thể giảm rủi ro bị stroke. Cô cũng nên hỗ trợ tinh thần cho ông xã, nhắc nhở uống thuốc và chăm ăn uống cho ông xã nhé.

Chúc vợ chồng cô được mọi sự bình an.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khoẻ

Vài hàng giới thiệu : *Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khoẻ của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "Câu Chuyện Thầy Lang" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.*

http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA